

CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG  
NATIONAL SEEDS JOINT STOCK COMPANY

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH	
ĐẾN	Số: 12887
	Giờ..... Ngày 19 tháng 04 năm 11

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2010

HÀ NỘI - 12/4/2011



# CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG NATIONAL SEED JOINT STOCK COMPANY (NSC)

Office: No. 01 Luong Dinh Cua Str., Phuong Mai Ward, Dong Da Dist., Hanoi, Vietnam  
Tel: (84-4) 3852 3294 - Fax: (84-4) 3852 7996

Website: <http://www.vinaseed.com.vn>

## NỘI DUNG

1. THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	3
2. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA VINASEED	5
3. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	11
4. BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC	16
5. BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT	21
6. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ	24
7. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG, THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	26
8. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	28

## **THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

*Kính thưa quý cổ đông !*

Thay mặt Hội đồng quản trị công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành và sâu sắc đến toàn thể các nhà đầu tư trong và ngoài nước đã tin tưởng đầu tư vào công ty, cảm ơn sự giúp đỡ tận tình và trách nhiệm của đối tác chiến lược là công ty cổ phần đầu tư và phát triển Nhiệt đới trong quá trình hoạt động của công ty, cảm ơn sự nỗ lực của ban điều hành công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương và đặc biệt là sự lao động sáng tạo đầy nhiệt huyết của tập thể 263 CBCNV –những người có đóng góp quan trọng cho sự thành công của VINASEED trong năm 2010.

**Quý vị thân mến!** Là một doanh nghiệp nông nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, sản xuất tư liệu chủ yếu cho nông nghiệp liên quan đến an ninh lương thực Quốc gia. Trong điều kiện toàn bộ sản xuất và kinh doanh phụ thuộc vào điều kiện thiên nhiên. Hệ thống cơ sở vật chất chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh doanh của công ty, tác động của biến đổi khí hậu toàn cầu ảnh hưởng trực tiếp đến nền nông nghiệp. Đặc biệt năng lực cạnh tranh về khoa học kỹ thuật giống cây trồng của các doanh nghiệp trong nước còn hạn chế, khả năng thanh toán của bộ phận lớn cư dân nông nghiệp còn ở mức thấp do dịch bệnh và thiên tai liên tiếp xảy ra trong năm 2010 là những nhân tố ảnh hưởng tiêu cực đến sản xuất của Công ty. Tuy nhiên vượt lên tất cả thách thức, với chiến lược phát triển đúng trên tất cả mọi lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, nghiên cứu khoa học, thị trường, ... Với sự tin tưởng, động viên và tạo mọi điều kiện thuận lợi của Quý nhà đầu tư trong và ngoài nước. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc cùng toàn thể CBCNV công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương đã hoàn thành thắng lợi toàn diện tất cả mục tiêu mà Đại hội cổ đông thường niên năm 2010 đã đề ra. Doanh thu thuần năm 2010 đạt 390 tỷ vượt 28% so kế hoạch và tăng 45% so năm 2009, lợi nhuận trước thuế đạt 57 tỷ đồng tăng 42% so cùng kỳ năm 2009, thu nhập trên 1 cổ phiếu đạt 5376 đ/cổ phiếu. Năm 2010 là năm thành công của công ty trong việc mở rộng quy mô công ty cả chiều rộng và chiều sâu, gia tăng giá trị tích lũy cho nhà đầu tư bằng việc mua cổ phần chi phối của công ty CP giống cây trồng Hà Tây (HSC), mở thêm chi nhánh CTCP Giống cây trồng trung ương miền Trung và Tây nguyên,... Đặc biệt với việc thành công trong nghiên cứu khoa học kỹ thuật và phát triển sản phẩm mới, Công ty thực sự nâng cao năng lực cạnh tranh và mở ra cơ hội mới để phát triển bền vững. Đi đôi với phát triển sản xuất kinh doanh, công ty tiếp tục đầu tư hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho chế biến, bảo quản, thực hiện chính sách hàng tồn kho hợp lý giúp cho công ty hoàn toàn chủ động đối phó với thiên tai, nâng cao chất lượng hàng hóa, năng lực cung ứng và thực sự tạo sự khác biệt về sản phẩm của công ty.

Đồng thời để hoạt động quản trị công ty ngày càng chuyên nghiệp, quản trị được rủi ro trong quá trình hoạt động, toàn bộ hoạt động của công ty được quản lý một cách hệ thống thông qua việc xây dựng hệ thống quy trình làm việc trên tất cả các lĩnh vực nhằm đảm bảo sự quản lý và điều hành công ty theo hướng công khai, minh bạch theo các chuẩn mực quốc tế.

Năm 2011 được xác định là năm rất khó khăn cho các doanh nghiệp Việt Nam với sự thất chặt tiền tệ, nguy cơ lạm phát với diễn biến giá cả leo thang, đặc biệt diễn biến thời tiết hết sức bất lợi cùng lộ trình triển khai các nhóm sản phẩm GMO sẽ là thách thức rất lớn. Tuy nhiên, với đội ngũ CBCNV tâm huyết, hệ thống cơ sở vật chất được tăng cường, với thương hiệu và uy tín của công ty trong ngành nông nghiệp và đặc biệt chiến lược phát triển bền vững, tập trung cho công tác nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong nông nghiệp, mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế và mở rộng mặt hàng kinh doanh theo chuỗi giá trị gia tăng để đảm bảo phát triển công ty một cách chủ động trên cả 3 mặt: Đó là tăng trưởng về quy mô, phát triển mạng lưới, và tăng trưởng nguồn nhân lực. Thiết lập và duy trì thường xuyên mối quan hệ với các nhà đầu tư để giới thiệu hoạt động, cơ hội và cả thách thức mà Công ty phải trải qua để các nhà đầu tư gắn bó lâu dài với Công ty. Tất cả hướng đến mục tiêu phát triển VINASEED trở thành công ty giống hàng đầu của Việt Nam và tối đa hóa giá trị cho nhà đầu tư.

**Chúc thành công và cùng phát triển.**

*Trân trọng!*

**TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY**



**TRẦN KIM LIÊN**



# CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG NATIONAL SEED JOINT STOCK COMPANY (NSC)

Office: No. 01 Luong Dinh Cua Str., Phuong Mai Ward, Dong Da Dist., Hanoi, Vietnam  
Tel: (84-4) 3852 3294 - Fax: (84-4) 3852 7996

Website: <http://www.vinaseed.com.vn>

## PHẦN II LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA VINASEED

Công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương được thành lập năm 1968, tiền thân là công ty Giống cây trồng cấp I trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Năm 1993: đổi tên thành công ty Giống cây trồng trung ương I.

Năm 2003: Chuyển đổi công ty Giống cây trồng TWI thành công ty CP Giống cây trồng TW theo Quyết định 5029/QĐ/TCCB/BNN ngày 10/11/2003 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Năm 2006: Công ty chính thức niêm yết chính thức trên Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM với mã chứng khoán NSC.

### I- LĨNH VỰC KINH DOANH CỦA CÔNG TY

- ❖ Nghiên cứu, chọn tạo, sản xuất, kinh doanh, và xuất nhập khẩu các loại giống cây trồng nông, lâm nghiệp.
- ❖ Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu các loại nông sản và vật tư nông nghiệp.
- ❖ Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa, quốc tế và các dịch vụ du lịch.
- ❖ Kinh doanh bất động sản.

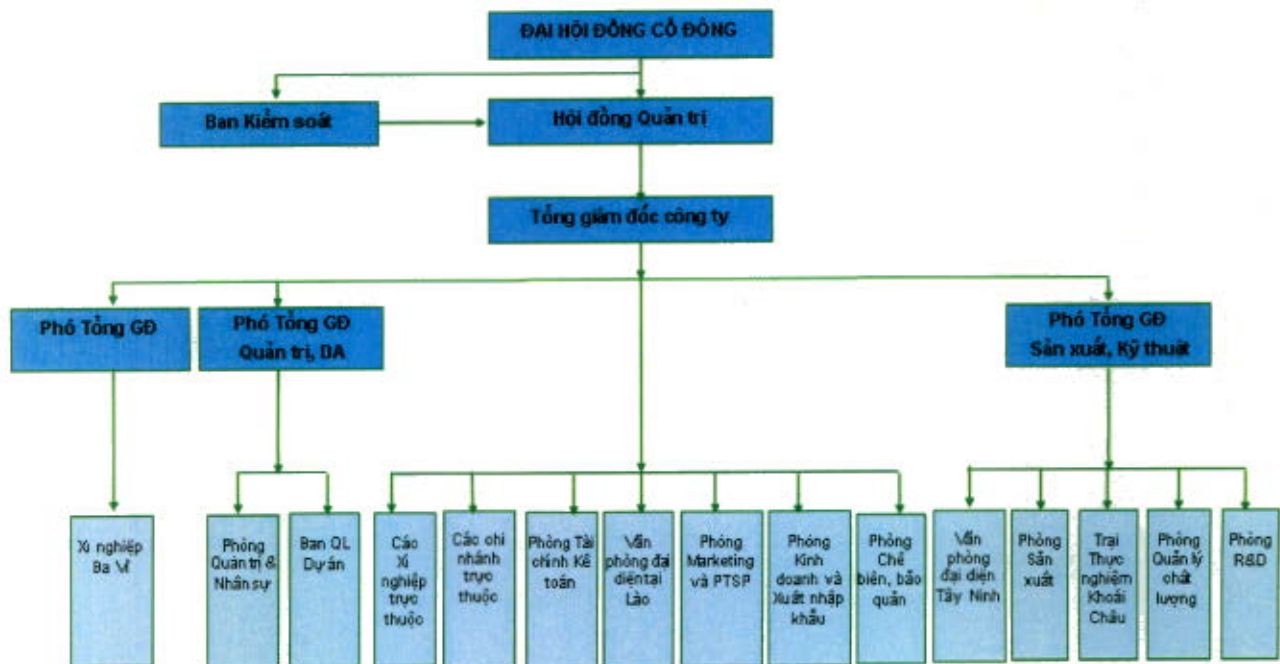
### II- ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN 2011 - 2013

1. Trong những năm tới Vinaseed sẽ tập trung mọi nguồn lực phát triển ngành kinh doanh chính là sản xuất, nghiên cứu, chọn tạo giống cây trồng nông nghiệp, tăng cường đầu tư hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật để không ngừng nâng cao chất lượng hạt giống, đồng thời phát triển đồng bộ các ngành theo chuỗi giá trị như nông sản, vật tư nông nghiệp,... đảm bảo duy trì ổn định tốc độ tăng trưởng lợi nhuận sau thuế từ 25%/năm trở lên trong giai đoạn 2011 – 2013. Đảm bảo phát triển bền vững theo 3 hướng chủ lực đó là tăng trưởng về quy mô SXKD, tăng trưởng về mạng lưới và tăng trưởng về nguồn lực.
2. Mục tiêu thị phần: Giống lúa phần đầu chiếm giữ 35% thị phần từ Nam Trung bộ và Tây nguyên trở ra các tỉnh phía Bắc và miền núi. Ngô chiếm 10% thị phần cả nước song tập trung vào dòng ngô thực phẩm và chú trọng cho xuất khẩu; nhóm rau, đậu và cây có củ 10% thị phần cả nước. Mở rộng thị phần của công ty trên cơ sở cung cấp cho thị trường những sản phẩm có năng suất chất lượng cao thích hợp với sự biến đổi của khí hậu toàn cầu, đẩy mạnh xuất khẩu hạt giống sang thị trường Đông Nam Á và đặc biệt thị trường nam Trung Quốc.
3. Nâng cao năng lực cạnh tranh trên cơ sở tiếp tục tăng cường việc đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật cho nghiên cứu, chọn tạo, chế biến giống cây trồng theo hướng hiện đại hóa và tự động

hóa. Mở rộng việc hợp tác nghiên cứu với các chuyên gia tạo giống và các viện nghiên cứu đẩy nhanh việc ứng dụng chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

4. Triển khai một số dự án tiềm năng về bất động sản khi thị trường thuận lợi để khai thác triệt để thế mạnh của công ty.
5. Tiếp tục tái cấu trúc công ty theo mô hình công ty mẹ, công ty con. Xây dựng hệ thống quản trị công ty theo các chuẩn mực quốc tế.

### III- SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN TRỊ CÔNG TY



#### CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN CỦA CÔNG TY

##### 1. Trụ sở chính:

Địa chỉ: Số 1 Lương Định Của, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 04.38523294 Fax: 04.38527996

##### 2. Xí nghiệp Giống cây trồng trung ương Ba Vi

Địa chỉ: Xã Đông Quang, Huyện Ba Vi, Hà Nội

Điện thoại: 034.3863091 Fax: 034.3864185

##### 3. Xí nghiệp Giống cây trồng trung ương Đồng Văn

Địa chỉ: Thị trấn Đồng Văn, Huyện Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam

Điện thoại: 0351.3835463 Fax: 0351.3835061

##### 4. Xí nghiệp Giống cây trồng trung ương Định Tường

Địa chỉ: Xã Định Tường, Huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại/Fax: 037.3869251

**5. Chi nhánh công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương Thái Bình**

Địa chỉ: Xã Đông Hợp, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình

Điện thoại: 036.3851256 Fax: 036.3550684

**6. Chi nhánh công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương Vinh – Nghệ An**

Địa chỉ: Phường Đội Cung, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 038.3531822 Fax: 038.3844937

**7. Chi nhánh Công ty cổ phần giống cây trồng trung ương Miền Trung và Tây Nguyên**

Địa chỉ: Xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, Tp. Đà Nẵng

Điện thoại/Fax: 0510.3869255.

**8. Nhà máy chế biến Giống cây trồng trung ương Thường Tín**

Địa chỉ: Thị trấn Thường Tín, Huyện Thường Tín, Hà Nội

Điện thoại/Fax: 034.3853239

**9. Trại thực nghiệm Giống cây trồng trung ương Khoái Châu**

Địa chỉ: Xã Tân Dân, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên

Điện thoại/Fax: 0321.3910348

**10. Văn phòng đại diện tại Tây Ninh**

Địa chỉ: Số 3677, tổ 1, ấp 4, Bàu Đồn, Gò Dầu, Tây Ninh

Điện thoại: 066.3857379

**11. Chi nhánh tại tỉnh Udomxay – Nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào**

Địa chỉ: Tỉnh Udomxay

Điện thoại/fax: 0085 681212554.

**CÔNG TY CON, LIÊN KẾT**

**12. Công ty cổ phần Giống cây trồng Hà Tây**

Địa chỉ: Phường Phủ Lãm, Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại: 043.3535401 Fax: 043.3530355

**13. Công ty cổ phần Giống Nông lâm nghiệp Quảng Nam**

Địa chỉ: Km 943, QL1A, Điện Thắng Bắc, Điện Bàn, Quảng Nam - Điện thoại: 0510.3869455

**IV- TÓM TẮT LÝ LỊCH CÁC THÀNH VIÊN TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**A- THÀNH VIÊN KIÊM NHIỆM**

**1. Bà Trần Kim Liên - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc**

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, cử nhân Luật

Trình độ chính trị: Cao cấp chính trị

- 1980 – 1982: Giảng viên trường Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội
- 1982 – 1995: Trợ lý Giám đốc Nông trường Đồng Giao
- 1995 – 1996: Trưởng phòng Kinh doanh XN Nông công nghiệp Đồng Giao
- 1996 – 1997: Phó GD XN Nông công nghiệp Đồng Giao
- 1997 – 1998: Phó GD công ty Thực phẩm XK Đồng Giao
- 1998 – 2000: Phó GD công ty Vật tư và XNK – Tổng công ty Rau quả VN.
- 2000 – 2004: Phó GD công ty Giống cây trồng trung ương I
- 2004 – Nay: Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương.

**2. Ông Phạm Ngọc Lý – Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc**

Trình độ chuyên môn: **Thạc sỹ Tài chính kế toán**

- 1981 – 1985: Cán bộ Vụ Tài chính Kế toán – Bộ Nông nghiệp và PTNT
- 1985 – 1992: Kế Toán trưởng xí nghiệp cung ứng vật tư và vận tải
- 1992 – 2003: Cán bộ công ty Giống cây trồng trung ương I
- 2003 – 2/2010: Kế toán trưởng, Trưởng phòng TCKT công ty CP Giống cây trồng trung ương.
- 3/2010 – nay: Phó Tổng giám đốc công ty CP Giống cây trồng trung ương

**3. Ông Đỗ Bá Vọng – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc**

Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư Nông học**

- 1993 – 1994: Phó GD trại Giống cây trồng TW Châu Giang – Hưng Yên
- 1994 – 2001: Giám đốc trại Giống cây trồng TW Châu Giang – Hưng Yên
- 2001 – 2004: Giám đốc trại Giống cây trồng TW Đồng Văn – Hà Nam
- 2004 – Nay: Phó Tổng GD công ty CP Giống cây trồng trung ương.

**4. Ông Đỗ Tiến Sỹ – Thành viên HĐQT.**

Trình độ chuyên môn: **Thạc sỹ Kinh tế**

- 5/2000 – 7/2000: Phó GD trại Giống cây trồng TW Ba Vi
- 8/2000 – 2001: Phó phòng TT Kinh doanh công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương
- 2001 – 2004: Trưởng phòng TT Kinh doanh công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương
- 2003 – 02/2010: Trưởng phòng TT Kinh doanh



03/2010 – 9/2010: Trưởng phòng Kinh doanh và XNK công ty CP Giống cây trồng trung ương.

10/2010 - nay: Giám đốc kinh doanh công ty CP Giống cây trồng trung ương.

## **B- THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP**

### **5. Ông Lê Văn Mạo – Thành viên HĐQT.**

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

1985 – 1988: Kế toán trưởng trại giống cây trồng trung ương Định Tường

1988 – 1995: Phó GD trại Giống cây trồng trung ương Định Tường

1995 – 2000: Giám đốc trại Giống cây trồng trung ương Định Tường

2000 – 2001: Phó phòng Tài chính Kế toán công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương

2001 – 2003: Trưởng phòng Tài chính Kế toán công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương

2003 – 2007: Trưởng phòng QLTH, Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Giống cây trồng trung ương.

2007 – 9/2010: Thành viên HĐQT, Phó Tổng GD công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương.

10/2010 – nay: Thành viên HĐQT công ty CP Giống cây trồng trung ương.

### **6. Ông Trần Đình Long – Thành viên HĐQT.**

Học hàm, học vị: Giáo sư, Tiến sĩ khoa học, Viện sĩ

1967 – 1968: Giảng viên Đại học Nông nghiệp I – Hà Nội

1968 – 1981: Giảng viên Đại học Nông nghiệp II – Hà Nội

1981 – 1983: Thực tập sinh tại LB Nga

1983 – 1993: Giám đốc Trung tâm Giống cây trồng Việt Nga

1993 – 2002: Phó Viện Trưởng Viện KHKT NN Việt Nam

2002 – 2003: Giám đốc Trung tâm thực nghiệm Đậu Đũa - Viện KHKTNN Việt Nam

2003 – Nay: Chủ tịch Hội Giống cây trồng Việt Nam.

### **7. Bà Nguyễn Thị Bình – Thành viên HĐQT.**

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Sinh học.

1983 – 1989: Cán bộ nghiên cứu, điều phối Dự án phát triển rau UNDP/FAO – Liên hiệp khoa học sản xuất giống TP. HCM

1990 – 1992: Trợ lý Đại diện IMEX Singapore

- 1992 – 1994: Phó phòng Tín dụng ngân hàng BFCE (Ngân hàng ngoại thương Pháp)
- 1994 – 2007: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc công ty Giống Tân Đông Tây; Thành viên HĐQT kiêm Tổng GD công ty liên doanh hạt giống Đông Tây
- 2007 – nay: Thành viên HĐQT, kiêm Tổng GD công ty Liên doanh hạt giống Đông Tây.

## V- TÓM TẮT LÝ LỊCH CÁC THÀNH VIÊN TRONG BAN KIỂM SOÁT

### 1. Ông Nguyễn Hải Thọ – *Trưởng Ban kiểm soát.*

Trình độ chuyên môn: **Cử nhân Kinh tế, Kỹ sư Nông nghiệp.**

- 1996 – 2003: Trạm phó Trạm Giống cây trồng trung ương Thường Tín
- 2003 – 2007: Phó phòng TT Kinh doanh.
- 2007 – 2008: Phó phòng TT Kinh doanh, Chủ tịch Công đoàn.
- 2008 – 02/2010: Trưởng phòng Phát triển hạt giống Rau.
- 03/2010 – 8/2010: Trưởng phòng Kinh doanh và phát triển hạt rau.
- 9/2010 – 2/2011: Giám đốc xí nghiệp Giống cây trồng TW Ba Vi.
- 3/2011 – nay: Phó Tổng giám đốc công ty phụ trách trực tiếp xí nghiệp Ba Vi.

### 2. Ông Bùi Minh Quyết – *Thành viên Ban kiểm soát.*

Trình độ chuyên môn: **Cử nhân Luật**

- 2004 – 2007: Tổ trưởng Hành chính quản trị - Viện Nghiên cứu Ngô – Bộ NN và PTNT
- 2007 – 2008: Thư ký HĐQT, Thành viên Ban Kiểm soát, Cán bộ phòng Quản lý Tổng hợp (nay là phòng Quản trị và Nhân sự) công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương
- 2008 – 2009: Điều phối viên dự án Tái cấu trúc Doanh nghiệp.
- 2009 – nay: Trợ lý cao cấp Tập đoàn quốc tế 5 sao – Giám đốc nhân sự DA Đầu tư tại Campuchia.

### 3. Ông. Cao Duy Hà – *Thành viên Ban Kiểm soát (Thành viên tạm thời theo đề nghị của BKS)*

Trình độ chuyên môn: **Cử nhân kinh tế.**

- 2007 – 2008: Trợ giảng tại Đại học New South Wales – Australia.
- 2008 – 2009: Chuyên viên Ban Đầu tư IV – Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước – SCIC.
- 2009 – Nay: Thành viên HĐQT công ty CP Tạp phẩm và bảo hộ lao động, Chuyên viên Ban đầu tư IV – Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước – SCIC.

**PHẦN III**  
**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ, XD CB NĂM 2010,  
PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2011**

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG**

**I- NHỮNG NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2010**

**1. Thuận lợi:**

- Công ty có định hướng đúng về chiến lược sản xuất, kinh doanh, đầu tư nghiên cứu khoa học kỹ thuật và thị trường, phù hợp với định hướng phát triển của ngành nên đã khai thác tốt các cơ hội và nâng cao năng lực cạnh tranh của công ty.
- Hệ thống quản trị nội bộ của công ty được xây dựng và vận hành đồng bộ giúp cho công tác điều hành chuyên nghiệp, hạn chế được các rủi ro trong quá trình kinh doanh.
- Công tác marketing và phát triển sản phẩm được tăng cường, uy tín và thương hiệu của công ty được nâng cao.
- Công ty nhận được sự tin tưởng và ủng hộ của các nhà đầu tư đã tạo điều kiện nâng cao năng lực cạnh tranh cả về hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật và nguồn nhân lực.

**2. Khó khăn:**

- Thị trường giống cây trồng biến động lớn:
  - Thị trường ngô thức ăn gia súc khủng hoảng thừa, giá cả xuống thấp chỉ bằng 70% so với cùng kỳ 2009;
  - Giá cả hàng hóa biến động mạnh do lạm phát (riêng mặt hàng lương thực tăng 16% trong năm 2010).
  - Sự chuyển dịch cơ cấu hàng hóa do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu toàn cầu đã ảnh hưởng đến kinh doanh của công ty.
- Diễn biến thời tiết khí hậu bất thường ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, đặc biệt là hoạt động sản xuất lúa lai.

Mặc dù có nhiều khó khăn như vậy nhưng Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc cùng cùng toàn thể cán bộ công nhân viên Vinaseed đã nỗ lực không ngừng, quyết tâm thực hiện các mục tiêu Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2010 đã đề ra và đã đạt được nhiều thành quả đáng khích lệ.

**II- NHỮNG NÉT NỔI BẬT TRONG KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2010**

**1/ Kết quả hoạt động:**

*(Đơn vị tính: triệu đồng)*

Stt	CHỈ TIÊU	Năm 2010		Cùng kỳ 2009	So sánh	
		Kế hoạch	Thực hiện		TH/KH	TH/2009
I	DOANH THU	305.000	390.889	269.639	128,2%	145,0%

II	LỢI NHUẬN GỘP	94.600	125.078	83.724	132,2%	149,4%
III	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	48.600	57.622	40.429	118,6%	142,5%
	<i>Bao gồm:</i>					
	- Hoạt động SXKD		55.122	33.648		163,8%
	- Lợi nhuận HĐ tài chính		1.753	5.885		29,8%
	- Thu nhập khác		747	896		83,4%
IV	THUẾ THU NHẬP DN	12.100	14.408	7.077	119,1%	203,6%
V	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	36.500	43.213	33.351	118,4%	129,6%

#### Đánh giá:

Năm 2010 là năm gặp rất nhiều khó khăn về thị trường đặc biệt là thị trường ngô thức ăn gia súc và lúa lai do chênh lệch về quan hệ cung cầu, biến động về giá cả hàng hóa và chi phí đầu vào, tuy nhiên công ty đã chủ động có những điều chỉnh để đáp ứng kịp thời với tình hình thị trường, khai thác triệt để các cơ hội trong kinh doanh, hoạt động kinh doanh của công ty đã hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu kế hoạch đại hội cổ đông thường niên năm 2010 đã đề ra. Thị phần của công ty được mở rộng, đưa công ty trở thành một trong những doanh nghiệp có tầm ảnh hưởng lớn đến thị trường đầu vào và đầu ra trong ngành.

- + Về doanh thu: Năm 2010, doanh thu thực hiện 391 tỷ đồng (gần 20 triệu đô la Mỹ), vượt 28,2% so với mục tiêu ĐHCĐ thường niên 2010, tăng 45,0% so với cùng kỳ 2009.
- + Về lợi nhuận: Năm 2010, lợi nhuận trước thuế thực hiện: 57,6 tỷ đồng, vượt 18,6% so với kế hoạch ĐHCĐ 2010, tăng 42,5% so với cùng kỳ 2009.

#### Nguyên nhân đạt được những kết quả trên:

- Do công tác dự đoán, dự báo thị trường tốt và chủ động trong sản xuất kinh doanh.
- Năng lực về cơ sở vật chất được nâng cao.
- Công ty đã khai thác tốt các cơ hội trong kinh doanh.
- Sự năng động, sáng tạo và sự nỗ lực của Ban Lãnh đạo cùng tập thể CBCNV trong công ty.

### III- NHỮNG THAY ĐỔI CHỦ YẾU VÀ SỰ KIẾN TIÊU BIỂU TRONG NĂM 2010

**1. Hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật và phát triển sản phẩm mới:** Đây là hoạt động cốt lõi của doanh nghiệp hoạt động khoa học và công nghệ, có vai trò quyết định trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh và tính bền vững của doanh nghiệp. Trong năm 2010, công ty đã đẩy mạnh triển khai nhiều hoạt động nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, làm tốt công tác khảo nghiệm trình diễn giống mới như:

- Đối với giống Ngô: Khảo nghiệm và phát triển thành công giống ngô lai thực phẩm HN88 đưa vào kinh doanh góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế. Bước đầu đã chọn tạo được một số tổ hợp ngô nếp lai mới có triển vọng mang thương hiệu công ty HN89 và HN90.

- Đối với giống lúa: Nghiên cứu thành công và được Bộ Nông nghiệp và PTNT công nhận và đưa vào sản xuất giống lúa chất lượng VS1. Đây là giống lúa ngắn ngày, chất lượng cao, góp phần chuyển dịch cơ cấu vùng đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung Bộ. Đã khảo nghiệm, công nhận 2 giống mới phục vụ kinh doanh: giống lúa lai 3 dòng chất lượng cao CNR6206, Thịnh ưu số 4. Mua bản quyền sản phẩm giống lúa Trân Châu Hương – Đây là giống chất lượng cao, sẽ mở ra hướng phát triển mới của công ty.
- Công tác khảo nghiệm, trình diễn bước đầu đã đạt được hiệu quả hỗ trợ và phát triển thị trường, quảng bá được giống mới.

**2. Công tác quản trị doanh nghiệp:** Công ty xác định đây là một trong 2 nhiệm vụ trọng tâm của doanh nghiệp, đi đôi với phát triển SXKD, hoạt động quản trị của công ty đã thực sự minh bạch, công khai theo các chuẩn mực quốc tế:

- Toàn bộ mọi hoạt động quản trị thực hiện dựa trên hệ thống các quy chế đã được sửa đổi bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tiễn. Ban hành và tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ trong toàn công ty hệ thống các quy trình làm việc đảm bảo sự thống nhất, nghiêm minh trong mọi hoạt động của công ty và coi đây là giá trị cốt lõi của VINASEED.
- Duy trì thường xuyên việc kiểm tra, giám sát việc chấp hành Quy chế quản lý của công ty.
- Công tác phát triển nguồn nhân lực: công ty luôn coi con người là nhân tố trọng tâm trong việc phát triển công ty, và luôn coi trọng việc đào tạo nâng cao trình độ cho đội ngũ người lao động, trong năm 2010 công ty đã tổ chức được 10 lớp đào tạo, với tổng số 272 lượt người tham gia, tăng 36,7% so với cùng kỳ (năm 2009: 199 lượt).
- Đã triển khai thành công chương trình ESOP 2009 theo đúng Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2010.
- Duy trì thường xuyên hoạt động của HĐQT để triển khai cụ thể hóa các Nghị quyết ĐHCĐ, có sự phối hợp cùng với Ban kiểm soát trong việc kiểm tra, giám sát hoạt động của công ty. Hàng Quý đều có báo cáo quản trị gửi Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM theo Thông tư 09/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính.

### 3. Công tác đầu tư, XD CB:

(Đơn vị tính: VND)

STT	Tên tài sản	TH 2010	Ghi chú
I	<b>ĐẦU TƯ XD CB, MUA SẮM THIẾT BỊ</b>	<b>14,463,252,435</b>	
A	<b>DỰ ÁN ĐẦU TƯ XD CB</b>	<b>7,486,479,161</b>	
1	Dự án đầu tư xây dựng CN Miền Trung và TN (mua đất và xây dựng trụ sở làm việc DTXD 450m <sup>2</sup> )	4,275,787,000	
2	Dự án Ba Vi, cải tạo đồng ruộng và xây dựng khu khảo nghiệm trình diễn và chọn tạo tại XN Ba Vi	2,824,172,176	
3	Xây dựng khác (nhà bảo vệ, nhà để xe Thái Bình,...)	386,519,985	
B	<b>MUA SẮM THIẾT BỊ</b>	<b>5,150,305,274</b>	
4	Hệ thống đóng gói tự động Ba Vi 02 chiếc, Thường Tín	3,594,654,469	

	01 chiếc (công suất 2 tấn/h, nhập khẩu từ Đài Loan)		
5	Máy tuyển chọn hạt giống ngũ cốc (Công suất 5 tấn/h, nhập khẩu từ TQ).	996,378,333	
6	Thiết bị khác (máy in phun màu, máy trộn màu hạt giống, ...)	328,272,472	
7	Cân điện tử Thái Bình	231,000,000	
<b>C</b>	<b>PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI</b>	<b>1,219,537,000</b>	
8	Xe ô tô Ford Everest 7 chỗ ngồi	952,537,000	
9	Ô tô tải Suzuki trọng tải 800kg	267,000,000	
<b>D</b>	<b>TSCĐ KHÁC</b>	<b>606,931,000</b>	
10	Mua bản quyền giống mới	550,000,000	
11	Thiết bị, dụng cụ quản lý	56,931,000	
<b>II</b>	<b>ĐẦU TƯ MUA BÁN DOANH NGHIỆP</b>	<b>27,729,000,000</b>	

**Đánh giá hoạt động đầu tư:**

- Trong năm 2010, Công ty đã tập trung vào đầu tư nâng cấp và hiện đại hóa, tự động hóa hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ chủ yếu cho chế biến, bảo quản hàng hóa, góp phần nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm. Các hoạt động đầu tư, xây dựng cơ bản, mua sắm thiết bị, sửa chữa lớn được thực hiện đúng theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2010, thủ tục theo đúng quy định của luật XDCB, đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng.
- Năm 2010, công ty thành lập thêm 1 đơn vị chi nhánh Miền Trung và Tây Nguyên góp phần mở rộng phạm vi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty tại khu vực Nam Trung bộ.
- Năm 2010 công ty thực hiện đầu tư vào công ty CP Giống cây trồng Hà Tây - HSC, đến thời điểm 05/1/2011 đã chính thức nắm giữ 53,8% vốn Điều lệ (trong năm: 48,7% lý do còn 5,1% đến 05/01/2011 mới đủ thời gian chuyển nhượng), và đã tiến hành cơ cấu lại tổ chức bộ máy của HSC, đưa hoạt động HSC dần đi vào ổn định hoạt động SXKD và có hiệu quả.

**4. Thành tích khen thưởng trong năm 2010:** Với tất cả những thành quả đó, trong năm 2010 công ty đã vinh dự được tặng thưởng:

1. Giải thưởng Sao vàng đất việt – TOP 100 doanh nghiệp tiêu biểu
2. Giải thưởng Hội nhập kinh tế quốc tế - TOP 20 doanh nghiệp tiêu biểu.
3. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp, Bộ Tài chính.

**KẾT LUẬN**

Năm 2010, HĐQT đã lãnh đạo công ty hoàn thành vượt mức tất cả các mục tiêu Nghị quyết ĐHCĐ 2010 đã đề ra, gia tăng giá trị tích lũy, quy mô công ty được mở rộng, duy trì tốc độ tăng trưởng cao trên tất cả các mặt: Thị trường kinh doanh được mở rộng, uy tín và thương hiệu của công ty được tăng cường. Sự phối kết hợp hoạt động giữa HĐQT và BKS thực hiện tốt. Hoạt động quản trị công ty ngày càng theo hướng minh bạch và chuyên nghiệp.

**Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một số tồn tại:**

- Chưa xây dựng được kế hoạch truyền thông, phát triển thương hiệu.

- Chưa thiết lập được một kênh thông tin quan hệ thường xuyên với các nhà đầu tư về mọi hoạt động của công ty, đặc biệt là những cơ hội, những tiềm năng và chính sách vĩ mô liên quan đến phát triển ngành.
- Mặc dù công ty đã tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị tại Ba Vì, Đồng Văn, tuy nhiên các phương tiện phục vụ cho chế biến và đóng gói mới chỉ đáp ứng được một phần yêu cầu kinh doanh.

## IV- MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG NĂM 2011

### A- MỤC TIÊU CHUNG

- Duy trì tốc độ tăng trưởng bình quân 25% về lợi nhuận sau thuế. Đảm bảo sự tăng trưởng bền vững theo 3 hướng:
  1. Tăng trưởng về quy mô SXKD.
  2. Tăng trưởng về mạng lưới và hệ thống.
  3. Tăng trưởng về nguồn lực.
- Định hướng công ty sẽ chuyển dịch cơ cấu hàng hóa tiêu thụ có tỷ suất lợi nhuận biên cao bằng cách tăng tỷ trọng tiêu thụ và thương mại nhanh những giống độc quyền KD ĐB, ĐB6, VS1, T10, CNR6206, phát triển các dòng sản phẩm chất lượng, lúa nếp, ngô HN88, HN89.
- Tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật để công nghiệp hóa và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển của công ty.

### B- MỤC TIÊU CỤ THỂ

#### 1. Mục tiêu kinh doanh, lợi nhuận:

STT	NỘI DUNG	ĐVT	Mục tiêu 2011	TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG
1	Khối lượng hàng hóa sản xuất	tấn	22.000	115%
2	Doanh thu	tỷ đồng	450	115.3%
3	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	54	125.1%

2. Công tác quản trị: Tiếp tục thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp theo mô hình công ty mẹ, công ty con. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống quy chế quản trị nội bộ đồng bộ từ tài chính, lao động, nghiên cứu đầu tư phát triển đến sản xuất kinh doanh theo hướng minh bạch, thống nhất. Tất cả mọi hoạt động đều hướng đến mục tiêu gia tăng giá trị tích lũy cho các nhà đầu tư.

*Trân trọng!*

TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY



TRẦN KIM LIÊN

**PHẦN IV**  
**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ XDCB NĂM 2010,**  
**PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2011**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG**

**I- TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2010**

**1.1. Khả năng sinh lời:**

STT	CHỈ TIÊU	TH 2010	CK 2009
1	Lợi nhuận gộp/ doanh thu	32,0%	31,1%
2	Lợi nhuận trước thuế/doanh thu	14,7%	15,0%
3	ROA (LN sau thuế/Tổng TS)	14.3%	13.5%
4	ROE (LN sau thuế/Vốn CSH)	21.0%	19.7%
5	EBIT (tỷ đồng)	57,7	40,4
6	EBITA (tỷ đồng)	62.4	43.2
7	EPS	5376 đ	5376 đ

**1.2. Hệ số thanh toán:**

STT	CHỈ TIÊU	TH 2010	CK 2009
1	Hệ số thanh toán hiện hành (TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	2.3	2.6
2	Hệ số thanh toán nhanh (TS ngắn hạn không tính hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn)	1.3	1.7
3	Hệ số thanh toán tức thời (Tiền mặt/Nợ ngắn hạn)	0.2	0.9

**1.3. Thay đổi về vốn cổ phần:**

- Trong năm 2010 Công ty thực hiện thưởng cổ phiếu cho cán bộ nhân viên theo chương trình ESOP, phát hành tăng vốn điều lệ từ 80.141.610.000 đồng lên 81.341.610.000 đồng (thêm 1.200.000.000 đồng tương ứng 120.000 CP). Giá trị sổ sách của Vốn chủ sở hữu đến 31/12/2010: 205.466.072.197 Đ đồng tăng 21,3% so với thời điểm 31/12/2009 (vốn chủ sở hữu 31/12/2009: 169.461.190.484 Đ).



## II- KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2010

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2010
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	407,332,377,649
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	16,443,661,442
3	<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>390,888,716,207</b>
4	Giá vốn hàng bán	265,810,346,418
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	125,078,369,789
6	Doanh thu hoạt động tài chính	2,597,186,699
7	Chi phí tài chính	843,741,171
8	Chi phí bán hàng	42,673,838,677
9	Chi quản lý doanh nghiệp	27,283,085,961
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	56,874,890,679
11	Thu nhập khác	773,755,166
12	Chi phí khác	26,816,347
13	Lợi nhuận khác	746,938,819
14	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>57,621,829,498</b>
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	14,408,457,373
16	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>43,213,372,125</b>

## III- ĐẦU TƯ XDCB VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN NĂM 2010

Trong năm 2010, Công ty tiếp tục triển khai việc thực hiện các dự án cũng như công tác đầu tư xây dựng cơ bản theo kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2010 đã thông qua:

STT	Tên tài sản	TH 2010	Ghi chú
I	<b>ĐẦU TƯ XDCB, MUA SẮM THIẾT BỊ</b>	<b>14,463,252,435</b>	
A	<b>DỰ ÁN ĐẦU TƯ XDCB</b>	<b>7,486,479,161</b>	
1	Dự án đầu tư xây dựng CN Miền Trung và TN (mua đất và xây dựng trụ sở làm việc DTXD 450m2)	4,275,787,000	
2	Dự án Ba Vi, cải tạo đồng ruộng và xây dựng khu khảo nghiệm trình diễn và chọn tạo tại XN Ba Vi	2,824,172,176	
3	Xây dựng khác (nhà bảo vệ, nhà để xe Thái Bình,...)	386,519,985	

<b>B</b>	<b>MUA SẮM THIẾT BỊ</b>	<b>5,150,305,274</b>	
4	Hệ thống đóng gói tự động Ba Vi 02 chiếc, Thường Tín 01 chiếc (công suất 2 tấn/h, nhập khẩu từ Đài Loan)	3,594,654,469	
5	Máy tuyển chọn hạt giống ngũ cốc (Công suất 5 tấn/h, nhập khẩu từ TQ).	996,378,333	
6	Thiết bị khác (máy in phun màu, máy trộn màu hạt giống, ...)	328,272,472	
7	Cân điện tử Thái Bình	231,000,000	
<b>C</b>	<b>PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI</b>	<b>1,219,537,000</b>	
8	Xe ô tô Ford Everest 7 chỗ ngồi	952,537,000	
9	Ô tô tải Suzuki trọng tải 800kg	267,000,000	
<b>D</b>	<b>TSCĐ KHÁC</b>	<b>606,931,000</b>	
10	Mua bản quyền giống mới	550,000,000	
11	Thiết bị, dụng cụ quản lý	56,931,000	
<b>II</b>	<b>ĐẦU TƯ MUA BÁN DOANH NGHIỆP</b>	<b>27,729,000,000</b>	

#### IV- NHỮNG TIẾN BỘ ĐẠT ĐƯỢC NĂM 2010

**1. Hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật và phát triển sản phẩm mới:** Đây là hoạt động cốt lõi của doanh nghiệp hoạt động khoa học và công nghệ, có vai trò quyết định trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh và tính bền vững của doanh nghiệp. Trong năm 2010, công ty đã đẩy mạnh triển khai nhiều hoạt động nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, làm tốt công tác khảo nghiệm trình diễn giống mới như:

- Đối với giống Ngô: Khảo nghiệm và phát triển thành công giống ngô lai thực phẩm HN88 đưa vào kinh doanh góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế. Bước đầu đã chọn tạo được một số tổ hợp ngô nếp lai mới có triển vọng mang thương hiệu công ty HN89 và HN90.
- Đối với giống lúa: Nghiên cứu thành công và được Bộ Nông nghiệp và PTNT công nhận và đưa vào sản xuất giống lúa chất lượng VS1. Đây là giống lúa ngắn ngày, chất lượng cao, góp phần chuyển dịch cơ cấu vùng đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung Bộ. Đã khảo nghiệm, công nhận 2 giống mới phục vụ kinh doanh: giống lúa lai 3 dòng chất lượng cao CNR6206, Thịnh ưu số 4. Mua bản quyền sản phẩm giống lúa Trân Châu Hương – Đây là giống chất lượng cao, sẽ mở ra hướng phát triển mới của công ty.
- Công tác khảo nghiệm, trình diễn bước đầu đã đạt được hiệu quả hỗ trợ và phát triển thị trường, quảng bá được giống mới.

**2. Công tác quản trị doanh nghiệp:** Công ty xác định đây là một trong 2 nhiệm vụ trọng tâm của doanh nghiệp, đi đôi với phát triển SXKD, hoạt động quản trị của công ty đã thực sự minh bạch, công khai theo các chuẩn mực quốc tế:

- Toàn bộ mọi hoạt động quản trị được thực hiện dựa trên hệ thống các quy chế, quy trình làm việc hoàn thiện của công ty.
- Đã thực hiện tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành Quy chế quản lý của công ty.

- Công tác phát triển nguồn nhân lực: năm 2010 công ty đã tổ chức được 10 lớp đào tạo, với tổng số 272 lượt người tham gia, tăng 36,7% so với cùng kỳ (năm 2009: 199 lượt).
- Đã triển khai thành công chương trình ESOP 2009 theo đúng Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2010.
- Duy trì thường xuyên hoạt động của HĐQT để cụ thể hóa các Nghị quyết ĐHCĐ, có sự phối hợp cùng với Ban kiểm soát trong việc kiểm tra, giám sát hoạt động của công ty. Hàng Quý đều có báo cáo quản trị gửi Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM theo Thông tư 09/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính.

## V- ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CHUNG NĂM 2010

1. Công ty đã hoàn thành xuất sắc tất cả các chỉ tiêu Đại hội cổ đông thường niên 2010 đã đề ra, duy trì tốc độ tăng trưởng cao trên tất cả các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, hiệu quả kinh tế, và đời sống, phát triển vốn và không có nợ xấu. Quy mô công ty được mở rộng cả về số lượng và chất lượng.
2. Hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ sản xuất kinh doanh được tăng cường để thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hóa ngành giống.
3. Sản phẩm của công ty có sự khác biệt, vị thế và uy tín công ty được tăng cường, thị phần mở rộng.

## VI- KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2011

### 1- Kế hoạch SXKD và lợi nhuận năm 2011

#### *Những khó khăn của công ty trong năm 2011:*

- Nông nghiệp là ngành bị ảnh hưởng trực tiếp từ biến đổi khí hậu toàn cầu, diễn biến phức tạp của khí hậu và dịch bệnh sẽ ảnh hưởng lớn đến năng suất và sản lượng hạt giống.
- Hệ thống kho tàng và cơ sở vật chất kỹ thuật thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu kinh doanh.
- Đội ngũ cán bộ khoa học và chuyên gia công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp thiếu không đáp ứng với quy mô và tốc độ tăng trưởng của công ty.
- Sự biến động về giá cả và kinh tế vĩ mô có ảnh hưởng rất lớn, đặc biệt là nông dân là khách hàng chính của công ty là đối tượng dễ bị tổn thương nhất.

#### *Phần đầu đạt các mục tiêu sau:*

- Doanh thu: 450 tỷ đồng (tăng trưởng 115,3%).
- Lợi nhuận sau thuế: 54 tỷ đồng (tăng trưởng 125,1% so cùng kỳ).
- Cổ tức chi trả/ 1 cổ phiếu năm 2011 dự kiến tối thiểu: 23%.
- EPS: 6,628 đ (năm 2010: 5,376đ)

2- Kế hoạch đầu tư, XDCB năm 2011:

STT	HANG MỤC	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	THỰC HIỆN TRONG 2011	NGUỒN VỐN DỰ KIẾN	THỜI GIAN DỰ KIẾN HOÀN THÀNH
I	<b>ĐẦU TƯ XDCB</b>		<b>9,800</b>	<b>9,800</b>		
1	Xây dựng nhà chế biến Thái Bình	Đầu tư xây dựng 1500m <sup>2</sup> Hệ thống sấy, chế biến tự động	6,800	6,800	Thặng dư vốn	2011
2	San lấp, xây dựng hệ thống tường rào, thiết kế nhà máy Đồng Văn tại khu 2,5 ha – Nếu UBND tỉnh Hà Nam có quyết định thu hồi khu xí nghiệp Đồng Văn.		3,000	3,000		2011
II	<b>MUA SẴM THIẾT BỊ</b>		<b>6,000</b>	<b>6,000</b>		<b>2011</b>
	<i>Bao gồm:</i>					
	Máy sàng phân loại hạt giống Pecut công suất 5 tấn/h	1 cái	1,500	1,500	Quỹ đầu tư phát triển	
	Máy đóng gói tự động 2 tấn/h	2 cái	2,000	2,000	nt	
	Máy sàng phân loại tự động	3 cái	500	500	nt	
	Hệ thống sấy Thái Bình	50 tấn/m <sup>2</sup>	2,000	2,000	nt	
III	<b>PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI</b>		<b>1,500</b>	<b>1,500</b>	Quỹ đầu tư phát triển	<b>2011</b>
IV	<b>MUA BÁN QUYỀN GIỐNG MỚI</b>		<b>1,500</b>	<b>1,500</b>	nt	<b>2011</b>
	<b>TỔNG CỘNG (I+II+III+IV)</b>		<b>18,800</b>	<b>18,800</b>		

*Trân trọng!*



**TRẦN KIM LIÊN**

## **BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2011**

### **KÍNH THƯA: QUÝ CỔ ĐÔNG**

#### **Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
- Điều lệ công ty cổ phần Giống Cây trồng Trung Ương liên quan đến quyền hạn và trách nhiệm của ban kiểm soát.
- Quy chế làm việc của ban kiểm soát.

Ban kiểm soát xin trình trước đại hội cổ đông về công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động, tình hình thực hiện quy chế của công ty trong năm 2010 trên các lĩnh vực như sau:

#### **I- PHẠM VI KIỂM TRA, GIÁM SÁT:**

- **Kiểm soát chiến lược:** xem xét đánh giá hoạt động của HĐQT trong suốt Niên độ, liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch tài chính và kế hoạch hoạt động khác trong năm 2010 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- **Kiểm soát hoạt động:** Kiểm soát việc chấp hành nghị quyết của đại hội cổ đông và nghị quyết của HĐQT nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót để từ đó, đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp tới Ban lãnh đạo công ty.
- **Kiểm soát báo cáo tài chính:** kiểm tra, soát xét các báo cáo tài chính hàng quý nhằm đánh giá tính hợp pháp, hợp lý của các số liệu tài chính. Đồng thời phối hợp chặt chẽ với kiểm toán độc lập, vào các kỳ để xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu, đến báo cáo tài chính. Giám sát Ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do ban kiểm toán đưa ra.

#### **II- NỘI DUNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT**

##### **1. Tình hình thực hiện kế hoạch:**

So sánh việc thực hiện kế hoạch đối với doanh thu, chi phí, lợi nhuận, sản lượng hàng bán trong năm 2010 như sau:

- Doanh thu thuần là 390,9 tỷ đồng, đạt 128,1 % so kế hoạch (KH đã được ĐHCĐ 2010 thông qua).
- Tổng sản lượng hàng bán ra là 19.200 tấn, đạt 128 % so kế hoạch.

- Tổng lợi nhuận trước thuế là 57,6 tỷ đồng, đạt 118,5 % so kế hoạch .
- Lợi nhuận sau thuế là 43,2 tỷ đồng, đạt 118,3 % so với kế hoạch.

( Số liệu trên làm tròn đơn vị )

## 2. Tình hình tài chính:

- Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, đầy đủ, chính xác, được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.
- Các khoản chi phí, khoản trích dự phòng, khoản thu khó đòi và dự phòng giảm giá hàng tồn kho theo đúng Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính và theo quy chế quản lý của công ty đã ban hành
- Công ty chấp hành đầy đủ các quy định về việc công bố thông tin, kiểm toán và thực hiện việc soát xét báo cáo tài chính theo đúng quy định của luật chứng khoán và công ty niêm yết..
- Quỹ lương của Công ty, thù lao cho thành viên HĐQT và Ban kiểm soát thực hiện đúng theo nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên và các quy chế quản lý công ty ban hành năm 2010.
- Tính đến thời điểm 31/12/2010 không phát sinh khoản nợ xấu nào, Công ty bảo toàn và phát triển hiệu quả được Vốn của doanh nghiệp.
- Ban kiểm soát đồng ý cơ bản với các đánh giá hoạt động tài chính của Công ty và tổ chức kiểm toán độc lập (công ty kiểm toán BDO Việt Nam tại Hà Nội)

## 3. Tình hình hoạt động của HĐQT và Bộ máy điều hành:

Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp thường kỳ nhằm vạch ra các chủ trương đúng đắn cho công ty hoạt động đúng hướng và có hiệu quả, các phiên họp HĐQT với số lượng thành viên tham gia đầy đủ, sau mỗi phiên họp đều có Biên bản và Nghị quyết HĐQT đầy đủ. Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức triển khai thực hiện tốt những nội dung của Nghị quyết, Quyết định của HĐQT công ty đến từng các cán bộ quản lý, phòng ban. Việc thực hiện tốt các Quyết định và Nghị quyết HĐQT mang lại sự tăng trưởng cũng như hiệu quả cao cho Công ty.

## 4. Tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất , kinh doanh năm 2010.
- Công tác đầu tư , xây dựng cơ bản và mua sắm trang thiết bị đã được HĐQT thực hiện đúng ,đầy đủ, theo quy định luật đầu tư, luật XDCB và đảm bảo chất lượng. Cụ thể:
  - Dự án đầu tư mua 53,8% vốn điều lệ công ty CP giống Hà Tây : 30,61 tỷ đồng.
  - Đầu tư mua đất và xây dựng chi nhánh MT & Tây Nguyên tại Đà Nẵng : 4,28 tỷ đồng
  - Mua sắm thiết bị và các dụng cụ khác: 6,98 tỷ đồng
  - XDCB và cải tạo đồng ruộng: 3,21 tỷ
- Đã triển khai xong việc thưởng cổ phiếu (ESOP) cho người lao động năm 2009 theo đúng Nghị quyết của đại hội cổ đông năm 2010 đề ra.

## 5. Tình hình thực hiện quy chế Công ty tại các đơn vị:

Các đơn vị đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy chế của Công ty. Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại nhỏ. Những tồn tại này không mang tính trọng yếu . Ban Kiểm soát đã có kiến nghị tới đơn vị , Ban TGD và sẽ tiếp tục theo dõi việc chấn chỉnh, thực hiện các kiến nghị này trong năm 2011.

### III- KẾT LUẬN:

- Trong năm qua HĐQT và bộ máy điều hành, Công ty đã hoàn thành xuất sắc các mục tiêu đại hội cổ đông đề ra, duy trì tốc độ tăng trưởng cao trên các lĩnh vực Sản xuất, kinh doanh và các hoạt động khác.
- HĐQT và bộ máy điều hành đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của luật doanh nghiệp, quy chế công ty và nghị quyết đại hội cổ đông đề ra.
- Báo cáo tài chính 2010 công ty phản ánh trung thực, đầy đủ, chính xác, được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý khác có liên quan.
- Các quy chế, quy trình hoạt động của Công ty được triển khai, thực hiện đúng và đầy đủ, có sự giám sát chặt chẽ của các cơ quan chức năng. Qua đó, các rủi ro trong hoạt động được giảm thiểu đến mức thấp nhất trong khả năng cho phép.

*Trân trọng!*

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Hải Thọ (Đã ký)**

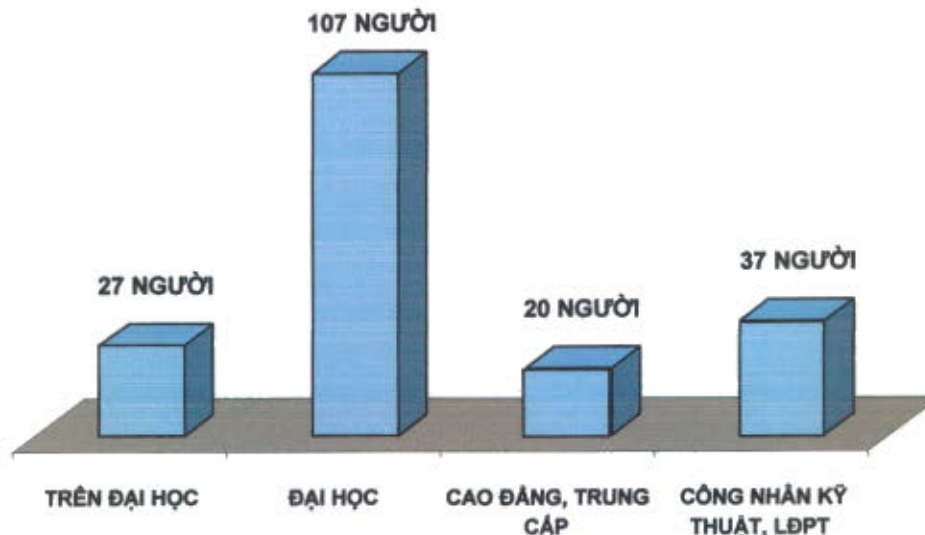
## PHẦN V TỔ CHỨC NHÂN SỰ

### I- TÌNH HÌNH LAO ĐỘNG CỦA CÔNG TY

#### 1. Chất lượng lao động:

STT	TRÌNH ĐỘ LAO ĐỘNG	31/12/2010	TỶ LỆ (%)
I	CBCNV QUẢN LÝ, KINH DOANH, KỸ THUẬT	188	100.0%
	TRÊN ĐẠI HỌC	27	14.4%
	ĐẠI HỌC	107	56.9%
	CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP	20	10.6%
	CÔNG NHÂN KỸ THUẬT, LĐPT	37	18.1%
II	CÔNG NHÂN NHẬN RUỘNG KHOẢN	72	NGƯỜI
	TỔNG SỐ CBCNV (I+II)	263	NGƯỜI

#### TRÌNH ĐỘ LAO ĐỘNG:



#### 2. Chính sách đối với người lao động:

##### a) Chế độ làm việc:

- Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 5 ngày/tuần. Khi có yêu cầu đột xuất về công việc nhân viên có trách nhiệm làm thêm, Công ty có những quy định và đãi ngộ thoả đáng



đảm bảo quyền lợi cho người lao động. Thời gian nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm đau, thai sản được bảo đảm theo đúng quy định.

- *Điều kiện làm việc:* Văn phòng làm việc của công ty khang trang, thoáng mát, nhà xưởng sản xuất được thiết kế, xây dựng theo đúng tiêu chuẩn đảm bảo điều kiện sản xuất, an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy. Lực lượng lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

#### **b) Chính sách đào tạo.**

Công ty luôn chú trọng công tác đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên, việc đào tạo, bồi dưỡng hiện được thực hiện theo cách thức:

- Căn cứ vào nhu cầu phát triển của công ty, năng lực, trình độ cán bộ, hàng năm Công ty đều thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ dưới các hình thức như: cử đi học, bồi dưỡng tại chỗ bằng các khoá huấn luyện,... Kết quả sau mỗi khoá học được báo cáo đầy đủ để công ty đánh giá hiệu quả của các phương pháp và hình thức đào tạo.
- Những CBCNV được cử đi học được Công ty hỗ trợ chi phí học tập và tạo điều kiện về thời gian. CBCNV thuộc diện quy hoạch đào tạo phát triển nguồn nhân lực của Công ty, thời gian đi học được trả 100% tiền lương theo ngạch bậc. Người lao động có nguyện vọng đi học và được Công ty chấp thuận, thời gian đi học được Công ty trả 70% lương ngạch bậc.
- Công tác đào tạo: năm 2010 công ty đã tổ chức được 10 lớp đào tạo, với tổng số 272 lượt người tham gia, tăng 36,7% so với cùng kỳ (năm 2009: 199 lượt).

#### **c) Chính sách lương và thưởng:**

Lương của các cán bộ công nhân viên Công ty bao gồm hai bộ phận là bộ phận hưởng lương theo thời gian và bộ phận hưởng lương theo sản phẩm. Công ty thực hiện chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện năng suất lao động, tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật và phương pháp tổ chức sản xuất.

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ BHXH, phúc lợi cho CBCNV theo Luật BHXH, Luật Lao động, Nội quy lao động. Hàng năm Công ty đều tổ chức đi nghỉ mát, duy trì phong trào Văn - Thể - Mỹ.

## PHẦN VI

# THÔNG TIN CỔ ĐÔNG/THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

### I- HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2010, số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 7 người, trong đó thành viên bên trong công ty là 4 người và thành viên bên ngoài công ty 3 người. Nhiệm kỳ của các thành viên HĐQT là 5 năm. Trong năm 2010, Hội đồng quản trị đã tiến hành họp và làm việc đầy đủ theo đúng quy định nhằm vạch ra các chủ trương đúng đắn, kịp thời cho hoạt động của Công ty cũng như xử lý các công việc thuộc thẩm quyền, góp phần quan trọng vào các thành tựu đạt được của năm 2010.

### II- BAN KIỂM SOÁT

Năm 2010, số lượng thành viên Ban Kiểm soát là 3 người, trong đó thành viên bên trong công ty là 1 người và thành viên bên ngoài công ty 2 người. Nhiệm kỳ của các thành viên Ban Kiểm soát là 5 năm.

Trong năm 2010, Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ các công việc theo chức năng nhiệm vụ của mình theo Điều lệ và Nghị quyết Đại Hội cổ đông thường niên 2010. Ban kiểm soát của công ty hoạt động rất hiệu quả, các thành viên BKS có trình độ chuyên môn cao, trách nhiệm nên đã kịp thời đưa ra các ý kiến tham vấn, các ý kiến đề nghị đến HĐQT công ty, để từ đó HĐQT công ty đưa ra những điều chỉnh, chỉ đạo kịp thời đến Ban điều hành công ty. Ban Kiểm soát đã lập kế hoạch và triển khai thực hiện kiểm soát hoạt động của công ty từ kiểm soát chiến lược đến kiểm soát hoạt động (kiểm soát việc chấp hành Nghị quyết của ĐHCĐ, Nghị quyết của HĐQT, kiểm soát báo cáo tài chính hàng quý, cả năm 2010, đánh giá tính hợp pháp, hợp lý của các số liệu tài chính, kiểm tra việc thực hiện kê khai lợi ích cá nhân của các thành viên HĐQT, kiểm soát việc thực hiện quy chế công ty, quy định của pháp luật).

Ban kiểm soát cũng tham gia góp ý kiến về việc để tăng cường hiệu quả hoạt động quản lý SXKD của công ty.

Những thay đổi về nhân sự Ban Kiểm soát trong năm 2010:

Trong năm 2010, vì lý do cá nhân, ông Nguyễn Anh Tuấn – Thành viên BKS xin rút khỏi chức danh Thành viên Ban Kiểm soát công ty. Để đảm bảo Ban Kiểm soát thực hiện tốt chức năng của mình, công ty đã xin ý kiến của Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM, được sự chấp thuận của cổ đông lớn là Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước SCIC đã cử ông Cao Duy Hà – Chuyên viên Ban Đầu tư IV – Tổng công ty đầu tư và kinh doanh Vốn nhà nước SCIC tạm thời làm thành viên BKS.

### III- PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HĐQT/ BKS, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp thường kỳ nhằm vạch ra các chủ trương đúng đắn cho công ty hoạt động đúng hướng và có hiệu quả. Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức triển khai

thực hiện tốt những nội dung của Nghị quyết, Quyết định của HĐQT công ty đến từng các cán bộ quản lý, phòng ban. Việc thực hiện tốt các Quyết định và Nghị quyết HĐQT mang lại sự tăng trưởng cũng như hiệu quả cao cho Công ty năm 2010.

Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trên tinh thần xây dựng, hợp tác. Các Nghị quyết của HĐQT đều được chuyển sang Ban Kiểm soát để theo dõi việc thực hiện.

#### IV- CÁC DỮ LIỆU THỐNG KÊ VỀ CỔ ĐÔNG

##### 1. Thông tin về cổ phiếu

Ngày giao dịch cổ phiếu đầu tiên: 21/12/2006  
 Mã chứng khoán: NSC  
 Loại cổ phiếu niêm yết: Cổ phiếu phổ thông  
 Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu  
 Số lượng cổ phiếu: 8.134.161 cổ phiếu

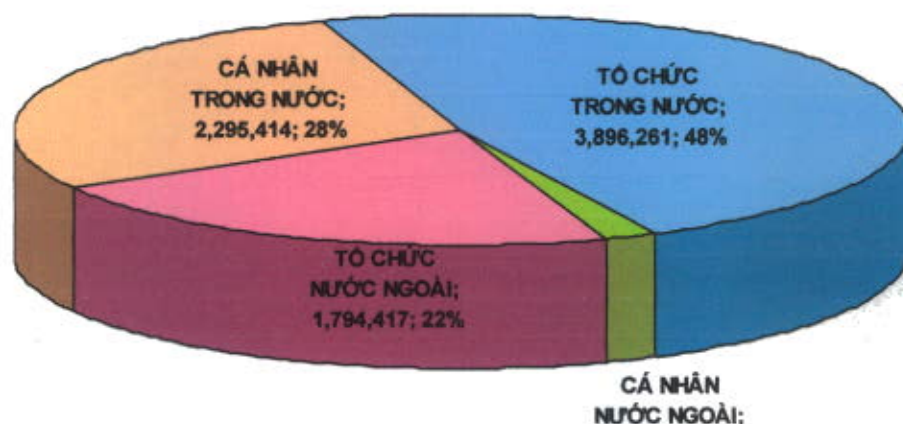
##### 2. Thông tin về cổ tức

Năm 2006: 1.900 đồng  
 Năm 2007: 1.900 đồng  
 Năm 2008: 2.200 đồng  
 Năm 2009: 1.800 đồng

##### 3. Thông tin về cơ cấu cổ đông NSC

STT	ĐỐI TƯỢNG	SỐ CỔ PHIẾU	TỶ LỆ (%)
I	TRONG NƯỚC	6,191,675	76.12%
1	CÁ NHÂN TRONG NƯỚC	2,295,414	28.22%
	<i>Trong đó: CBCNV</i>	1,295,728	15.93%
2	TỔ CHỨC TRONG NƯỚC	3,896,261	47.90%
II	NƯỚC NGOÀI	1,942,486	23.88%
1	CÁ NHÂN NƯỚC NGOÀI	148,069	1.82%
2	TỔ CHỨC NƯỚC NGOÀI	1,794,417	22.06%
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>8,134,161</b>	<b>100.00%</b>

##### CƠ CẤU CỔ ĐÔNG NSC:



**PHẦN VII**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

1. **BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN 2010**
2. **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT CÔNG TY NĂM 2010**

# **CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG**

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán  
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2010



# CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG

Địa chỉ: Số 01 Lương Định Của, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

---

## MỤC LỤC

	TRANG
1 BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 4
2. BÁO CÁO KIỂM TOÁN	5
3. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
- Bảng cân đối kế toán	6 - 8
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	9
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10
- Thuyết minh báo cáo tài chính	11 - 29

# CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG

Địa chỉ: Số 01 Lương Định Của, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2010

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập.

### 1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương được cổ phần hoá từ Doanh nghiệp nhà nước mang tên Công ty Giống cây trồng Trung ương 1 thành Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương theo Quyết định số 5029 QĐ/BNN-TCCB ngày 10 tháng 11 năm 2003 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0103003628 ngày 06 tháng 02 năm 2004. Trong quá trình hoạt động, các thay đổi bổ sung về vốn điều lệ, ngành nghề kinh doanh của Công ty đã lần lượt được chứng nhận tại Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0103003628 thay đổi lần 2 ngày 25/09/2006, thay đổi lần 3 ngày 16/11/2006, thay đổi lần 4 ngày 02/11/2007, thay đổi lần 5 ngày 21/04/2008, thay đổi lần thứ 6 ngày 22/09/2009 và thay đổi lần 7 ngày 11 tháng 11 năm 2010.

Ngày 11/11/2010, công ty hoàn tất việc đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 7, có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần với mã số doanh nghiệp mới số 0101449271. Theo đó vốn điều lệ của Công ty là 81.341.610.000 VND được chia thành 8.134.161 cổ phần, trong đó các cổ đông sáng lập nắm giữ 3.715.723 cổ phần. Cụ thể như sau:

STT	Tên cổ đông	Số cổ phần
1	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước (SCIC) - Đại diện là Bà Trần Kim Liên	921.180
2	Ông Trần Đình Long	16.680
3	Ông Phạm Ngọc Lý	39.714
4	Ông Đỗ Tiến Sỹ	49.527
5	Ông Đỗ Bá Vọng	39.811
6	145 cổ đông còn lại	2.648.811

Tháng 10 năm 2006, Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp "Giấy chứng nhận đăng ký phát hành cổ phiếu ra công chúng" tại Quyết định số 63/UBCK-ĐKPT ngày 25 tháng 10 năm 2006, "Giấy phép niêm yết cổ phiếu cho Công ty Cổ phần giống cây trồng Trung ương" tại Quyết định số 92/UBCK-ĐKPH ngày 01 tháng 12 năm 2006 và được Giám đốc Trung tâm lưu ký chứng khoán - Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh cấp "Chứng nhận đăng ký lưu ký chứng khoán" số 56/2006/GCNCP-CNTTLH ngày 11 tháng 12 năm 2006.

### 2. Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động của Công ty trong suốt năm tài chính và đến ngày lập Báo cáo này bao gồm:

#### Hội đồng quản trị:

<u>Họ và tên:</u>	<u>Chức vụ:</u>
- Bà Trần Kim Liên	Chủ tịch
- Ông Phạm Ngọc Lý	Phó Chủ tịch
- Ông Trần Đình Long	Thành viên
- Lê Văn Mạo	Thành viên
- Ông Đỗ Bá Vọng	Thành viên
- Ông Đỗ Tiến Sỹ	Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Bình	Thành viên

# CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG

Địa chỉ: Số 01 Lương Định Của, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2010

### *Ban Tổng Giám đốc:*

Họ và tên:

Chức vụ:

- |                        |                   |
|------------------------|-------------------|
| - Bà Trần Kim Liên     | Tổng Giám đốc     |
| - Ông Đỗ Bá Vọng       | Phó Tổng Giám đốc |
| - Ông Phạm Ngọc Lý (*) | Phó Tổng Giám đốc |
| - Ông Lê Văn Mạo (**)  | Phó Tổng Giám đốc |

(\*) Ông Phạm Ngọc Lý được bổ nhiệm từ ngày 01 tháng 03 năm 2010 theo quyết định số 68/QĐ-CTG ngày 23/02/2010

(\*\*) Ông Lê Văn Mạo nghỉ hưu từ ngày 14 tháng 09 năm 2010 theo quyết định số 549/QĐ-CTG ngày 14/09/2010

### 3. Trụ sở

Công ty có trụ sở chính tại số 01 Lương Định Của, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, TP Hà Nội và có các đơn vị trực thuộc như sau:

Tên:

Địa chỉ:

- |  |                                     |
|--|-------------------------------------|
| - Chi nhánh Miền Trung                     | Phường Đội Cung, TP Vinh            |
| - Chi nhánh Thái Bình                      | Đông Hợp, Đông Hưng, Thái Bình      |
| - Chi nhánh Miền Trung và Tây Nguyên (*)   | Hòa Phước, Hòa Vang, TP Đà Nẵng     |
| - XN Giống cây trồng Trung ương Định Tường | Định Tường, Yên Định, Thanh Hoá     |
| - XN Giống cây trồng Trung ương Đồng Văn   | Thị trấn Đồng Văn, Duy Tiên, Hà Nam |
| - XN Giống cây trồng Trung ương Ba Vì      | Đông Quang, Ba Vì, Hà Nội           |
| - Văn phòng đại diện tại tỉnh Udomxay      | Nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào  |
| - Trại thực nghiệm Khoái Châu              | Khoái Châu, Hưng Yên                |
| - Nhà máy chế biến Thường Tín              | Thường Tín, Hà Nội                  |

(\*) Chi nhánh Miền Trung và Tây Nguyên được thành lập theo Quyết định số 04/QĐ-CTG ngày 01/04/2010 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung Ương.

### 4. Hoạt động chính

Trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2010, hoạt động chính của Công ty là trồng trọt, kinh doanh giống cây trồng và vật tư phục vụ cây trồng; xuất nhập khẩu trực tiếp về giống cây trồng và vật tư phục vụ sản xuất giống cây trồng. Ngoài ra, Công ty không có hoạt động đáng kể nào ngoài chức năng kinh doanh đã được đăng ký.

### 5. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh

Chi tiết tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm.

### 6. Các khoản bất thường và sự kiện phát sinh sau niên độ

Đến ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng không có sự kiện nào có thể làm cho các số liệu và thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty bị phản ánh sai lệch.



# CÔNG TY CỔ PHẦN GIỒNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG

Địa chỉ: Số 01 Lương Định Của, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2010

### 7. Công ty kiểm toán

Chi nhánh Công ty TNHH BDO Việt Nam tại Hà Nội đã được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty.

### 8. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính và đảm bảo Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty. Để lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc Công ty được yêu cầu:

- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính hợp lý và thận trọng;
- Trình bày các nguyên tắc kế toán đang được áp dụng, tùy thuộc vào sự khác biệt trọng yếu công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi giả thuyết Công ty sẽ tiếp tục hoạt động không còn phù hợp; và
- Thiết lập, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm ngăn chặn và phát hiện gian lận và sai sót.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính và nhận thấy không có vấn đề bất thường xảy ra có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của doanh nghiệp.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo sổ kế toán được ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty được lập phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho các tài sản và đã thực hiện các biện pháp phù hợp để ngăn ngừa và phát hiện sai sót và các trường hợp vi phạm khác.

### 9. Ý kiến của Ban Tổng Giám đốc

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty, Báo cáo tài chính đã được kiểm toán (đính kèm) đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Ngày 15 tháng 02 năm 2011

**THAY MẶT BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**TRẦN KIM LIÊN**

Số: 27 /2011/BCKT-BDOHN

Hà Nội, Ngày 15 tháng 02 năm 2011

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN**về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2010 của  
Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương**Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương bao gồm: Bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được trình bày từ trang 06 đến trang 29 kèm theo. Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc về trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán.

**Cơ sở của ý kiến kiểm toán**

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này đòi hỏi chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện kiểm toán để đạt được mức độ tin cậy hợp lý về Báo cáo tài chính không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Cuộc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính, đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương cũng như cách trình bày tổng quát Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng cuộc kiểm toán của chúng tôi đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến kiểm toán.

**Ý kiến kiểm toán**

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương, và được lập phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

**Đại diện cho Công ty TNHH BDO Việt Nam,  
Chi nhánh Hà Nội****Nguyễn Như Tiến**  
Phó Giám đốc  
Chứng chỉ KTV số: 0449/KTV**Nguyễn Hồng Quang**  
Kiểm toán viên  
Chứng chỉ KTV số: 0576/KTV

# CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG

Địa chỉ: Số 01 Lương Định Của, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	01/01/2010
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>218.971.198.775</b>	<b>202.159.192.359</b>
Tiền và tương đương tiền	110	5.1	17.037.708.863	72.740.817.141
Tiền	111		17.037.708.863	52.740.817.141
Các khoản tương đương tiền	112		-	20.000.000.000
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5.2	-	4.570.312.160
Đầu tư ngắn hạn	121		-	4.570.312.160
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		103.077.409.704	71.647.220.121
Phải thu khách hàng	131		96.701.747.092	63.957.114.355
Trả trước cho người bán	132		5.014.884.661	6.076.999.734
Các khoản phải thu khác	135	5.3	1.693.885.985	1.935.201.232
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(333.108.034)	(322.095.200)
Hàng tồn kho	140		97.002.242.350	52.914.904.490
Hàng tồn kho	141	5.4	97.678.833.350	53.999.011.551
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(676.591.000)	(1.084.107.061)
Tài sản ngắn hạn khác	150		1.853.837.858	285.938.447
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.5	847.704.739	-
Thuế GTGT được khấu trừ	152		178.506.666	-
Thuế và các khoản phải thu Nhà Nước	154	5.6	106.464.442	-
Tài sản ngắn hạn khác	158		721.162.011	285.938.447
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>84.015.146.336</b>	<b>44.783.176.132</b>
Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
Tài sản cố định	220		51.488.387.514	39.701.172.599
TSCĐ hữu hình	221	5.7	44.820.278.067	37.260.968.043
- Nguyên giá	222		58.557.523.439	46.627.420.191
- Giá trị khấu hao lũy kế (*)	223		(13.737.245.372)	(9.366.452.148)
TSCĐ vô hình	227	5.8	3.025.612.556	944.025.556
- Nguyên giá	228		3.966.787.000	1.571.000.000
- Giá trị khấu hao lũy kế (*)	229		(941.174.444)	(626.974.444)
Chi phí XDCB dở dang	230	5.9	3.642.496.891	1.496.179.000
Bất động sản đầu tư	240		-	-
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		31.906.632.100	4.387.638.000
Đầu tư vào công ty con	251		-	-
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	5.10	29.546.638.000	1.817.638.000
Đầu tư dài hạn khác	258	5.11	3.944.000.000	3.944.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn (*)	259		(1.584.005.900)	(1.374.000.000)
Tài sản dài hạn khác	260		620.126.722	694.365.533
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.12	620.126.722	694.365.533
<b>CỘNG</b>	<b>270</b>		<b>302.986.345.111</b>	<b>246.942.368.491</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG**

Địa chỉ: Số 01 Lương Định Của, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị: VND

<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2010</b>	<b>01/01/2010</b>
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>97.520.272.914</b>	<b>77.481.178.007</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>96.959.380.914</b>	<b>76.842.881.007</b>
Vay và nợ ngắn hạn	311		-	-
Phải trả người bán	312		49.753.867.843	36.944.704.389
Người mua trả tiền trước	313		12.794.721.953	9.138.295.700
Thuế và khoản phải nộp Nhà nước	314	5.13	6.476.973.915	7.173.732.811
Phải trả người lao động	315		18.316.199.985	16.738.693.237
Chi phí phải trả	316	5.14	188.147.569	324.678.600
Phải trả nội bộ	317		-	-
Phải trả theo tiến độ KH hợp đồng XD	318		-	-
Phải trả phải nộp ngắn hạn khác	319	5.15	3.379.959.409	3.339.340.377
Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		6.049.510.240	3.183.435.893
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>560.892.000</b>	<b>638.297.000</b>
Vay và nợ dài hạn	334	5.16	560.892.000	628.297.000
Doanh thu chưa thực hiện	338		-	10.000.000
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>205.466.072.197</b>	<b>169.461.190.484</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	5.17	<b>205.466.072.197</b>	<b>169.461.190.484</b>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		81.341.610.000	80.141.610.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		54.797.592.850	54.774.342.850
Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
Cổ phiếu ngân quỹ	414		-	-
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		4.639.228.115	3.529.046
Quỹ đầu tư phát triển	417		17.636.370.157	3.632.798.807
Quỹ dự phòng tài chính	418		3.837.898.950	2.170.332.066
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
Lợi nhuận chưa phân phối	420		43.213.372.125	28.738.577.715
Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		-	-
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
Nguồn kinh phí	432		-	-
Nguồn kinh phí hình thành TSCĐ	433		-	-
<b>CỘNG</b>	<b>440</b>		<b>302.986.345.111</b>	<b>246.942.368.491</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN GIỒNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG

Địa chỉ: Số 01 Lương Định Của, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	Thuyết minh	31/12/2010	01/01/2010
Tài sản thuê ngoài		-	-
Vật tư, hàng hoá nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
Hàng hoá nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược (VND)		1.431.386.527	1.431.386.527
Nợ khó đòi đã xử lý (VND)		50.753.000	53.153.000
Ngoại tệ các loại			
<i>Đồng Đô la Mỹ (USD)</i>		111.753,05	900.200,63
<i>Đồng Nhân dân tệ (CNY)</i>		447.383,90	2.072.747,01

Ngày 15 tháng 02 năm 2010

NGƯỜI LẬP

NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH

Q. TRƯỞNG PHÒNG TC - KT

PHAN THẾ TÝ

TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN KIM LIÊN

# CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG

Địa chỉ: Số 01 Lương Định Của, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2010	2009
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	407.332.377.649	290.006.857.265
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.2	16.443.661.442	20.368.189.189
<b>Doanh thu thuần từ hàng hoá và dịch vụ</b>	<b>10</b>	<b>6.3</b>	<b>390.888.716.207</b>	<b>269.638.668.076</b>
Giá vốn hàng bán và dịch vụ	11	6.4	265.810.346.418	185.914.297.543
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV</b>	<b>20</b>		<b>125.078.369.789</b>	<b>83.724.370.533</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.5	2.597.186.699	5.978.120.856
Chi phí tài chính	22	6.6	843.741.171	92.880.820
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		97.107.952	34.493.497
Chi phí bán hàng	24		42.673.838.677	32.612.426.345
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		27.283.085.961	17.464.163.513
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>56.874.890.679</b>	<b>39.533.020.711</b>
Thu nhập khác	31		773.755.166	915.777.125
Chi phí khác	32		26.816.347	20.240.000
<b>Lợi nhuận khác (40=31-32)</b>	<b>40</b>		<b>746.938.819</b>	<b>895.537.125</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>57.621.829.498</b>	<b>40.428.557.836</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.7	14.408.457.373	7.077.220.121
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)</b>	<b>60</b>		<b>43.213.372.125</b>	<b>33.351.337.715</b>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		5.376	5.376

Ngày 15 tháng 02 năm 2011

NGƯỜI LẬP

Q. TRƯỞNG PHÒNG TC - KT

NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH PHAN THẾ TÝ



TRẦN KIM LIÊN

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG**

Địa chỉ: Số 01 Lương Định Của, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị: VND

<b>KHOẢN MỤC</b>	<b>Mã số</b>	<b>2010</b>	<b>2009</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	335.621.613.154	267.020.872.513
Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	02	(302.158.048.031)	(224.146.094.417)
Tiền chi trả cho người lao động	03	(22.886.056.921)	(18.137.647.536)
Tiền chi trả lãi vay	04	(97.107.952)	(34.493.497)
Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(15.888.686.011)	-
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	43.483.101.145	84.504.058.765
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(41.718.443.209)	(100.063.161.511)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>(3.643.627.825)</b>	<b>9.143.534.317</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và TSDH khác	21	(14.861.175.827)	-
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và TSDH khác	22	-	-
Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(6.688.274.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán công cụ nợ của đơn vị khác	24	866.972.160	3.263.233.567
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(30.608.000.000)	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	681.617.694	1.775.304.833
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(43.920.585.973)</b>	<b>(1.649.735.600)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
Tiền thu từ phát hành CP, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	23.250.000	-
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại CP của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	10.000.000.000	-
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(10.067.405.000)	-
Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(8.014.161.000)	(4.982.405.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(8.058.316.000)</b>	<b>(4.982.405.000)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ</b>	<b>50</b>	<b>(55.622.529.798)</b>	<b>2.511.393.717</b>
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	72.740.817.141	71.223.144.577
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(80.578.480)	(993.721.153)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	17.037.708.863	72.740.817.141

Ngày 15 tháng 02 năm 2011

NGƯỜI LẬP



NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH

Q.TRƯỞNG PHÒNG TC - KT



PHAN THẾ TÝ

TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN KIM LIÊN

# CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG

Địa chỉ: Số 01 Lương Định Của, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2010

### 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương được cổ phần hoá từ Doanh nghiệp nhà nước mang tên Công ty Giống cây trồng Trung ương 1 thành Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương theo Quyết định số 5029 QĐ/BNN-TCCB ngày 10 tháng 11 năm 2003 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0103003628 ngày 06 tháng 02 năm 2004. Trong quá trình hoạt động, các thay đổi bổ sung về vốn điều lệ, ngành nghề kinh doanh của Công ty đã lần lượt được chứng nhận tại Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0103003628 thay đổi lần 2 ngày 25/09/2006, thay đổi lần 3 ngày 16/11/2006, thay đổi lần 4 ngày 02/11/2007, thay đổi lần 5 ngày 21/04/2008, thay đổi lần thứ 6 ngày 22/09/2009 và thay đổi lần 7 ngày 11/11/2010.

Ngày 11/11/2010, công ty hoàn tất việc đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 7, có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần với mã số doanh nghiệp mới số 0101449271. Theo đó:

- Ngành, nghề kinh doanh của Công ty bao gồm: Trồng trọt; Kinh doanh giống cây trồng và vật tư phục vụ cây trồng; Xuất nhập khẩu trực tiếp về giống cây trồng và vật tư phục vụ sản xuất giống cây trồng; Gia công, chế biến, đóng gói, bảo quản giống cây trồng và vật tư phục vụ cây trồng; Kinh doanh bất động sản.
- Vốn điều lệ của Công ty là 81.341.610.000 VND được chia thành 8.134.161 cổ phần, trong đó các cổ đông sáng lập nắm giữ 3.715.723 cổ phần. Cụ thể như sau:

STT	Tên cổ đông	Số cổ phần
1	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước (SCIC) - Đại diện là Bà Trần Kim Liên	921.180
2	Ông Trần Đình Long	16.680
3	Ông Phạm Ngọc Lý	39.714
4	Ông Đỗ Tiến Sỹ	49.527
5	Ông Đỗ Bá Vọng	39.811
6	145 cổ đông còn lại	2.648.811

Công ty có trụ sở chính tại số 01 Lương Định Của, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, TP Hà Nội. Ngoài ra, Công ty còn có các đơn vị trực thuộc như sau:

- Các Chi nhánh:
  - + Chi nhánh Miền Trung
  - + Chi nhánh Thái Bình
  - + Chi nhánh Miền Trung và Tây Nguyên
- Các Xí nghiệp:
  - + Xí nghiệp Định Tường
  - + Xí nghiệp Đồng Văn
  - + Xí nghiệp Ba Vì
- Đơn vị trực thuộc khác:
  - + Văn phòng đại diện tại tỉnh Udomxay
  - + Trại thực nghiệm Khoái Châu
  - + Nhà máy chế biến Thường Tín

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2010, tổng số cán bộ nhân viên Công ty là 263 người, trong đó số nhân viên quản lý là 25 người.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2010

**2. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

Năm tài chính của Công ty được bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 dương lịch hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

**3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

Báo cáo tài chính được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Hình thức sổ kế toán áp dụng: Chứng từ ghi sổ

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN QUAN TRỌNG**

**4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn).

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

**4.2. Các giao dịch ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng đồng tiền khác ngoài đồng Việt Nam (VND) được chuyển đổi thành đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá đã thực hiện phát sinh trong năm được ghi nhận vào chi phí hoặc doanh thu hoạt động tài chính trong năm tài chính.

Số dư các tài sản bằng tiền, tương đương tiền và công nợ có gốc là ngoại tệ vào ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại ngày kết thúc năm tài chính. Khoản chênh lệch giữa tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc năm tài chính được xử lý như sau:

- Đối với chênh lệch tỷ giá phát sinh do việc đánh giá lại số dư cuối năm là: tiền mặt, tiền gửi, các khoản công nợ ngắn hạn (nhỏ hơn 1 năm) có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính được phản ánh tại mục "Chênh lệch tỷ giá hối đoái" trên Bảng cân đối kế toán. Đầu năm sau, số dư sẽ được hạch toán ngược lại để xóa số dư.
- Đối với chênh lệch tỷ giá phát sinh do việc đánh giá lại số dư cuối năm của các khoản công nợ dài hạn (lớn hơn 1 năm) có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập báo cáo tài chính thì được ghi nhận vào chi phí hoặc doanh thu hoạt động tài chính.

**4.3. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá hàng tồn kho và đảm bảo giá trị được ghi nhận là giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thị trường có thể thực hiện được của hàng tồn kho.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho được xác định bằng giá bán ước tính trừ đi các chi phí ước tính để tiêu thụ hàng tồn kho và chi phí dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định theo như sau:

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2010

- Giá trị nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, thành phẩm, hàng hoá được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền tháng.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang là giá vốn nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung theo định mức hoạt động bình thường

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho các vật tư, hàng hóa tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 02 "Hàng tồn kho" và Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp.

**4.4. Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định**

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định (TSCĐ) bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa TSCĐ vào hoạt động như dự kiến. Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới TSCĐ được vốn hóa, ghi tăng nguyên giá tài sản cố định; các chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Khi TSCĐ được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý TSCĐ đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao TSCĐ hữu hình và khấu hao TSCĐ vô hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với qui định tại Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thời gian sử dụng ước tính của các tài sản cho mục đích tính toán này như sau:

<b>Loại tài sản cố định:</b>	<b>Thời gian (năm)</b>
<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	
Máy móc, trang thiết bị	5 – 7
Thiết bị văn phòng	5 – 6
Phương tiện vận tải	6
Nhà cửa vật kiến trúc	10 – 25
<b>Tài sản cố định vô hình</b>	
Bản quyền, bằng sáng chế	5
Phần mềm máy tính	5

**4.5. Các khoản đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết và các khoản đầu tư khác của Công ty được phản ánh trong Báo cáo tài chính theo giá gốc.

Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính được lập dựa trên giá trị bị tổn thất do các loại chứng khoán đầu tư của Công ty có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán của khoản đầu tư vào ngày kết thúc năm kế toán. Các khoản tăng, giảm số dư dự phòng này được ghi nhận vào khoản mục chi phí tài chính và doanh thu tài chính trong năm tài chính.

**4.6. Chi phí đi vay và vốn hoá các khoản chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm các khoản lãi tiền vay, các khoản chi phí khác phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay, có liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất một tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ điều kiện theo quy định tại chuẩn mực chi phí đi vay.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2010

Các chi phí đi vay được vốn hoá khi doanh nghiệp chắc chắn thu được lợi ích trong tương lai do sử dụng tài sản đó và chi phí lãi vay có thể xác định được một cách đáng tin cậy.

Việc vốn hoá các chi phí đi vay sẽ chấm dứt khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành. Chi phí đi vay phát sinh sau đó được ghi nhận là chi phí hoạt động kinh doanh trong năm.

**4.7. Chi phí trả trước dài hạn**

Chi phí trả trước dài hạn là giá trị còn lại của công cụ dụng cụ đã xuất dùng. Chi phí trả trước dài hạn sẽ được phân bổ dần trong thời gian được ước tính hợp lý kể từ khi phát sinh, tối đa không quá 3 năm.

**4.8. Chi phí phải trả**

Chi phí phải trả bao gồm giá trị các khoản chi phí đã được tính vào chi phí hoạt động kinh doanh trong năm 2010 nhưng chưa thực chi cho tới thời điểm kết thúc năm tài chính như chi phí công tác phí, chi phí tiền điện thoại, điện nước, quảng cáo. Khi các chi phí đó phát sinh thực tế, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

**4.9. Vốn chủ sở hữu**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101449271 thay đổi lần 7 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 11 tháng 11 năm 2010, và cho đến ngày kết thúc năm tài chính, các cổ đông đã góp vốn cổ phần vào Công ty như sau:

Nhà đầu tư	Vốn điều lệ		
	Theo Giấy chứng nhận kinh doanh (VND)	Vốn thực góp (VND)	%
Các cổ đông	81.341.610.000	81.341.610.000	100%

**4.10. Doanh thu**

Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá đã được chuyển giao hoặc dịch vụ đã được cung cấp cho người mua và Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hoá hoặc quyền kiểm soát hàng hoá và được khách hàng chấp nhận thanh toán, đồng thời xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ. Doanh thu không được ghi nhận nếu có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi lợi ích kinh tế hoặc liên quan đến hàng bán bị trả lại.

Doanh thu hoạt động tài chính là lãi tiền gửi, tiền cho vay và lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện. Lãi tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn được ghi nhận trên cơ sở thông báo lãi tiền gửi hàng tháng của ngân hàng hoặc được ghi nhận theo lãi suất quy định trong hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn.

**4.11. Chi phí hoạt động tài chính**

Chi phí hoạt động tài chính chủ yếu là các khoản chi phí lãi tiền vay, lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện, dự phòng giảm giá các khoản đầu tư phát sinh trong năm. Trong đó, chi phí lãi tiền vay bao gồm lãi vay phải trả trong năm của các khoản vay ngắn và dài hạn của Công ty.

Chi phí lãi vay được ghi nhận theo số lãi vay thực tế phải trả được xác định trên cơ sở nợ gốc, lãi suất vay và thời gian vay trong năm.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2010

**4.12. Thuế****Thuế Giá trị gia tăng (GTGT):**

Sản phẩm giống cây trồng do Công ty sản xuất, kinh doanh thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng.

Đối với các dịch vụ chế biến nông sản, thuế suất thuế GTGT: 10%

**Thuế Thu nhập Doanh nghiệp (TNDN):**

Công ty áp dụng mức thuế suất thuế TNDN hàng năm là 25%.

Các loại thuế, phí, lệ phí khác: theo quy định hiện hành của Việt Nam.

**4.13. Khoản phải thu**

Các khoản phải thu trình bày trong Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ phải thu từ khách hàng của Công ty và các khoản phải thu khác cộng với dự phòng nợ phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại ngày kết thúc năm tài chính.

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>31/12/2010</u> (VND)	<u>01/01/2010</u> (VND)
Tiền mặt tại quỹ	(i) 1.597.749.897	2.998.637.808
Tiền gửi ngân hàng	(ii) 15.439.958.966	49.742.179.333
Các khoản tương đương tiền	-	20.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>17.037.708.863</u></b>	<b><u>72.740.817.141</u></b>
(i) Số dư tiền mặt tại quỹ vào ngày 31/12/2010 bao gồm:	<b>Nguyên tệ</b>	<b>VND</b>
Ngoại tệ		164.264.775
Đồng Đô la Mỹ (USD)	8.630 #	163.383.160
+ Văn phòng Công ty	8.630 #	163.383.160
Đồng Nhân dân tệ (CNY)	310 #	881.615
+ Văn phòng Công ty	310 #	881.615
Đồng Việt Nam		1.433.485.122
+ Văn phòng Công ty		585.079.000
+ Xí nghiệp Ba Vì		24.911.900
+ Xí nghiệp Định Tường		114.562.000
+ Xí nghiệp Đồng Văn		415.121.700

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG**

Địa chỉ: Số 01 Lương Định Của, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2010

+ Trại thực nghiệm Khoái Châu	39.295.891
+ Chi nhánh Miền Trung	15.109.600
+ Nhà máy chế biến Thường Tín	84.503.631
+ Chi nhánh Thái Bình	144.869.700
+ Chi nhánh Miền Trung và Tây Nguyên	10.031.700
<b>Cộng</b>	<b><u>1.597.749.897</u></b>

(ii) Số dư tiền gửi ngân hàng vào ngày 31/12/2010 bao gồm:

	Nguyên tệ	VND
Ngoại tệ		3.223.767.988
Đồng Đô la Mỹ (USD)	103.123,05	1.952.325.582
+ Ngân hàng cổ phần Ngoại thương	203,63 #	3.855.123
+ Ngân hàng No&PTNT Lào Cai	102.919,42 #	1.948.470.459
Đồng Nhân dân tệ (CNY)	447.073,90	1.271.442.406
+ Ngân hàng No&PTNT Lào Cai	395.649,88 #	1.125.196.607
+ Ngân hàng No&PTNT Lạng Sơn	51.424,02 #	146.245.799
Đồng Việt Nam		12.216.190.978
+ Ngân hàng No&PTNT Thăng Long		8.116.177.348
+ Ngân hàng No&PTNT Lạng Sơn		6.905.775
+ Ngân hàng No&PTNT Lào Cai		19.008.802
+ Ngân hàng Công thương Đống Đa		959.672.787
+ Ngân hàng No&PTNT Duy Tiên		90.682.076
+ Ngân hàng No&PTNT Yên Định		1.021.775.923
+ Ngân hàng No&PTNT Ba Vì		498.766.234
+ Ngân hàng No&PTNT Khoái Châu		19.186.055
+ Ngân hàng Công Thương Khoái Châu		1.081.513
+ Ngân hàng No&PTNT Đống Hưng		239.162.288
+ Ngân hàng No&PTNT Vinh - Nghệ An		879.526.770
+ Ngân hàng No&PTNT Đà Nẵng		364.245.407
<b>Cộng</b>		<b><u>15.439.958.966</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG**

Địa chỉ: Số 01 Lương Định Của, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2010

**5.2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn**

	<u>31/12/2010</u> (VND)	<u>01/01/2010</u> (VND)
Tiền gửi có kỳ hạn 06 tháng	-	866.972.160
+ Ngân hàng Công thương Đống Đa	-	866.972.160
Đầu tư tài chính ngắn hạn khác	-	3.703.340.000
+ Công ty CP Giống NLN Quảng Nam	-	2.500.000.000
+ Ông Trần Quý Cáp	-	1.203.340.000
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>4.570.312.160</b>

**5.3. Các khoản phải thu khác**

	<u>31/12/2010</u> (VND)	<u>01/01/2010</u> (VND)
Phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia	-	-
Phải thu khác tại:	1.693.885.985	1.935.201.232
+ Văn phòng Công ty	1.275.216.900	1.519.266.965
+ Xi nghiệp Ba Vì	184.296.200	222.946.087
+ Xi nghiệp Định Tường	96.071.463	86.179.460
+ Xi nghiệp Đồng Văn	62.467.207	44.697.043
+ Trại thực nghiệm Khoái Châu	28.681.531	27.676.820
+ Chi nhánh Miền Trung	41.642.212	20.948.654
+ Nhà máy chế biến Thường Tín	-	10.161.156
+ Chi nhánh Thái Bình	5.510.472	3.325.047
<b>Cộng</b>	<b>1.693.885.985</b>	<b>1.935.201.232</b>

**5.4. Hàng tồn kho**

	<u>31/12/2010</u> (VND)	<u>01/01/2010</u> (VND)
Nguyên liệu, vật liệu	9.492.951.207	4.941.998.107
Công cụ, dụng cụ	-	20.780.940
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	1.640.403.993	779.263.139
Thành phẩm	44.798.063.497	23.426.131.757
Hàng hoá	41.747.414.653	24.830.837.608
<b>Cộng</b>	<b>97.678.833.350</b>	<b>53.999.011.551</b>

Giá trị hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho  
Trong năm 2010:

	<u>VND</u>
Thành phẩm	407.516.761
<b>Cộng</b>	<b>407.516.761</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG

Địa chỉ: Số 01 Lương Định Của, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2010

#### 5.5. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>31/12/2010</u> (VND)	<u>01/01/2010</u> (VND)
Chi phí trả trước ngắn hạn	847.704.739	-
+ Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	847.704.739	-
<b>Cộng</b>	<b><u>847.704.739</u></b>	<b><u>-</u></b>

#### 5.6. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước

	<u>31/12/2010</u> (VND)	<u>01/01/2010</u> (VND)
Thuế nhà đất, tiền thuê đất nộp thừa	106.464.442	-
Các khoản khác phải thu Nhà nước	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>106.464.442</u></b>	<b><u>-</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG**

Địa chỉ: Số 01 Lương Định Của, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2010

**5.7. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, Vật kiến trúc VND	Máy móc, trang thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị Văn phòng VND	Tổng cộng VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>					
Số dư đầu năm	27.699.070.243	12.240.027.545	6.283.981.303	404.341.100	46.627.420.191
- Mua trong năm	-	5.400.320.840	1.205.654.000	56.931.000	6.662.905.840
- Đầu tư XDCB hoàn thành	5.676.497.408	-	-	-	5.676.497.408
- Tăng khác	-	-	-	-	-
- Chuyển sang BĐS đầu tư	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-
- Giảm khác	186.580.000	222.720.000	-	-	409.300.000
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>33.188.987.651</b>	<b>17.417.628.385</b>	<b>7.489.635.303</b>	<b>461.272.100</b>	<b>58.557.523.439</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN</b>					
Số dư đầu năm	5.141.862.019	2.537.414.010	1.454.013.731	233.162.388	9.366.452.148
- Khấu hao trong năm	1.764.921.355	1.830.664.268	708.100.640	96.991.017	4.400.677.280
- Tăng khác	-	-	-	-	-
- Chuyển sang BĐS đầu tư	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-
- Giảm khác	14.770.914	15.113.142	-	-	29.884.056
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>6.892.012.460</b>	<b>4.352.965.136</b>	<b>2.162.114.371</b>	<b>330.153.405</b>	<b>13.737.245.372</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>					
Tại ngày đầu năm	22.557.208.224	9.702.613.535	4.829.967.572	171.178.712	37.260.968.043
Tại ngày cuối năm	26.296.975.191	13.064.663.249	5.327.520.932	131.118.695	44.820.278.067



**CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG**

Địa chỉ: Số 01 Lương Định Của, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2010

**5.8. Tăng giảm tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất VND	Bản quyền, bằng sáng chế VND	Phần mềm máy tính VND	Tổng cộng VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>				
Số dư đầu năm	-	1.500.000.000	71.000.000	1.571.000.000
- Mua trong năm	-	-	-	-
- Đầu tư XD/CB hoàn thành	2.395.787.000	-	-	2.395.787.000
- Tăng khác	-	-	-	-
- Chuyển sang BĐS đầu tư	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>2.395.787.000</b>	<b>1.500.000.000</b>	<b>71.000.000</b>	<b>3.966.787.000</b>
<b>GIÁ TRỊ HẠO MÒN</b>				
Số dư đầu năm	-	596.050.000	30.924.444	626.974.444
- Khấu hao trong năm	-	300.000.000	14.200.000	314.200.000
- Tăng khác	-	-	-	-
- Chuyển sang BĐS đầu tư	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>896.050.000</b>	<b>45.124.444</b>	<b>941.174.444</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>				
Tại ngày đầu năm	-	903.950.000	40.075.556	944.025.556
Tại ngày cuối năm	2.395.787.000	603.950.000	25.875.556	3.025.612.556

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG**

Địa chỉ: Số 01 Lương Định Của, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2010

**5.9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	31/12/2010 (VND)	01/01/2010 (VND)
<b>Tổng số chi phí XDCB dở dang:</b>	<b>3.642.496.891</b>	<b>1.496.179.000</b>
Trong đó, các công trình lớn:		
<i>Dự án xây dựng nhà cao tầng</i>	<i>1.094.051.964</i>	<i>400.000.000</i>
<i>Vườn thực nghiệm Ba Vì</i>	<i>-</i>	<i>492.500.000</i>
<i>Dự án xây dựng ở Đồng Văn</i>	<i>2.390.663.927</i>	<i>486.905.000</i>
<i>Dự án xây trạm biển áp Thái Bình</i>	<i>99.317.000</i>	<i>-</i>

**5.10. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết**

	31/12/2010		01/01/2010	
	Số lượng (CP)	Giá trị (VND)	Số lượng (CP)	Giá trị (VND)
Đầu tư vào công ty liên kết	124.249	29.546.638.000	96.520	1.817.638.000
<i>Công ty Cổ phần Giống nông lâm nghiệp Quảng Nam</i>	<i>96.520</i>	<i>1.817.638.000</i>	<i>96.520</i>	<i>1.817.638.000</i>
<i>C. ty CP Giống cây trồng Hà Tây</i>	<i>27.729</i>	<i>27.729.000.000</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<b>Cộng</b>		<b>29.546.638.000</b>		<b>1.817.638.000</b>

**5.11. Đầu tư dài hạn khác**

	31/12/2010		01/01/2010	
	Số lượng (CP)	Giá trị (VND)	Số lượng (CP)	Giá trị (VND)
Đầu tư dài hạn khác	133.333	3.944.000.000	100.000	3.944.000.000
<i>Công ty Cổ phần Cảng Rau quả</i>	<i>133.333</i>	<i>3.944.000.000</i>	<i>100.000</i>	<i>3.944.000.000</i>
<b>Cộng</b>		<b>3.944.000.000</b>		<b>3.944.000.000</b>

**5.12. Chi phí trả trước dài hạn**

	31/12/2010 (VND)	01/01/2010 (VND)
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	620.126.722	694.365.533
<b>Cộng</b>	<b>620.126.722</b>	<b>694.365.533</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIÓNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG**

Địa chỉ: Số 01 Lương Định Của, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2010

**5.13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>31/12/2010</u> (VND)	<u>01/01/2010</u> (VND)
Thuế giá trị gia tăng	4.107.996	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.992.659.713	7.077.220.121
Thuế thu nhập cá nhân	480.206.206	96.512.690
<b>Cộng</b>	<b><u>6.476.973.915</u></b>	<b><u>7.173.732.811</u></b>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Theo đó, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

**5.14. Chi phí phải trả**

	<u>31/12/2010</u> (VND)	<u>01/01/2010</u> (VND)
Chi phí đồng phục 2009	-	129.560.000
Công tác phí	57.980.000	83.407.700
Chi phí dịch vụ cấp giấy CNQSDĐ	-	29.464.000
Chi phí tiền điện thoại, điện, nước	36.898.523	24.120.200
Chi phí thuê kho	12.871.000	-
Khác	80.398.046	58.126.700
<b>Cộng</b>	<b><u>188.147.569</u></b>	<b><u>324.678.600</u></b>

**5.15. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<u>31/12/2010</u> (VND)	<u>01/01/2010</u> (VND)
Phải trả phải nộp khác tại:		
- Văn phòng Công ty	2.922.890.451	2.818.065.875
+ Phải trả về cổ phần hoá	878.500.000	878.500.000
+ Phải trả khác	2.044.390.451	1.939.565.875
- Xí nghiệp Ba Vì	104.572.854	101.135.637
- Xí nghiệp Định Tường	256.363.210	317.295.234
- Xí nghiệp Đồng Văn	77.850.463	84.742.258
- Trại thực nghiệm Khoái Châu	5.323.754	560.000
- Chi nhánh Miền Trung	12.104.285	8.654.015
- Chi nhánh Thái Bình	-	8.887.358
- Chi nhánh Miền Trung và Tây Nguyên	854.392	-
<b>Cộng</b>	<b><u>3.379.959.409</u></b> (i)	<b><u>3.339.340.377</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN GIÓNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG

Địa chỉ: Số 01 Lương Định Của, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2010

- (i) Số dư đầu năm của các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác được phân loại lại theo Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính về hướng dẫn sửa đổi, bổ sung chế độ kế toán doanh nghiệp, như sau:

Số dư phải trả phải nộp ngắn hạn khác đầu năm mang sang	3.349.340.377
Bút toán trình bày lại số dư đầu năm	
<i>Giảm phải trả phải nộp ngắn hạn khác</i>	<i>(10.000.000)</i>
Số dư sau điều chỉnh	3.339.340.377

#### 5.16. Vay dài hạn

	31/12/2010 (VND)	01/01/2010 (VND)
Vay dài hạn	560.892.000	628.297.000
<i>Vay ngân hàng Phát triển Việt Nam</i>	<i>(i) 560.892.000</i>	<i>628.297.000</i>
<b>Cộng</b>	<b>560.892.000</b>	<b>628.297.000</b>

- (i) Đây là khoản vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Sở giao dịch I bao gồm 01(một) hợp đồng có hạn mức tín dụng là 3.100.000.000 VND với lãi suất 5,4%/năm và có thời hạn 8 năm, số dư nợ vay tại ngày 31/12/2010 là 560.892.000 VND. Hình thức bảo đảm tiền vay là bảo đảm bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG**

Địa chỉ: Số 01 Lương Định Của, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2010

**5.17. Vốn chủ sở hữu***Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	<i>Vốn đầu tư của chủ SH</i>	<i>Thặng dư vốn cổ phần</i>	<i>Chênh lệch tỷ giá hối đoái</i>	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	<i>Quỹ dự phòng tài chính</i>	<i>Lợi nhuận chưa phân phối</i>	<i>Tổng cộng</i>
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Số dư đầu năm trước</b>	<b>57.659.500.000</b>	<b>54.774.342.850</b>	-	<b>10.947.656.007</b>	<b>1.151.388.144</b>	<b>19.586.241.164</b>	<b>144.119.128.165</b>
Tăng vốn trong năm trước	22.482.110.000	-	-	-	-	-	22.482.110.000
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	-	33.351.337.715	33.351.337.715
Tăng khác	-	-	3.529.046	11.136.182.800	1.018.943.922	-	12.158.655.768
Giảm vốn trong năm trước	-	-	-	-	-	-	-
Lỗ trong năm trước	-	-	-	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	18.451.040.000	-	24.199.001.164	42.650.041.164
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>80.141.610.000</b>	<b>54.774.342.850</b>	<b>3.529.046</b>	<b>3.632.798.807</b>	<b>2.170.332.066</b>	<b>28.738.577.715</b>	<b>169.461.190.484</b>
Tăng vốn trong năm	1.200.000.000	23.250.000	-	-	-	-	1.223.250.000
Lãi trong năm	-	-	-	-	-	43.213.372.125	43.213.372.125
Tăng khác	-	-	5.921.942.199	14.003.571.350	1.667.566.884	-	21.593.080.433
Giảm vốn trong năm	-	-	-	-	-	-	-
Lỗ trong năm	-	-	-	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	1.286.243.130	-	-	28.738.577.715	30.024.820.844
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>81.341.610.000</b>	<b>54.797.592.850</b>	<b>4.639.228.115</b>	<b>17.636.370.157</b>	<b>3.837.898.950</b>	<b>43.213.372.125</b>	<b>205.466.072.197</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG**

Địa chỉ: Số 01 Lương Định Của, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2010

*Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu*

	<u>31/12/2010</u> (VND)	<u>01/01/2010</u> (VND)
Vốn góp của Nhà nước	9.211.800.000	9.211.800.000
Vốn góp của đối tượng khác	<u>72.129.810.000</u>	<u>70.929.810.000</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>81.341.610.000</u></b>	<b><u>80.141.610.000</u></b>

Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 Cổ phiếu

*Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận*

	<u>2010</u> (VND)	<u>2009</u> (VND)
<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>	<b>81.341.610.000</b>	<b>80.141.610.000</b>
Vốn góp đầu năm	80.141.610.000	57.659.500.000
Vốn góp tăng trong năm	1.200.000.000	22.482.110.000
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	81.341.610.000	80.141.610.000
<b>Cổ tức, lợi nhuận đã chia</b>	<b>(8.014.161.000)</b>	<b>(4.982.405.000)</b>

*Cổ tức*

	<u>2010</u>	<u>2009</u>
<b>Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm</b>		<b>18%</b>
Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông		18%
Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu ưu đãi		
<b>Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi lũy kế chưa được ghi nhận</b>		

Công ty dự kiến chi trả cổ tức trong năm 2010 là 20% đã được ĐHCĐ thông qua theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2010 số 10/NQ-ĐHCĐ2010 ngày 21/03/2010.

*Cổ phiếu*

	<u>31/12/2010</u> (VND)	<u>01/01/2010</u> (VND)
<b>Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành</b>	<b>8.134.161</b>	<b>8.014.161</b>
<b>Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng</b>	<b>8.134.161</b>	<b>8.014.161</b>
Cổ phiếu phổ thông	8.134.161	8.014.161
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
<b>Số lượng cổ phiếu được mua lại</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
Cổ phiếu phổ thông	-	-
Cổ phiếu ưu đãi	-	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG

Địa chỉ: Số 01 Lương Định Của, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2010

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.134.161	8.014.161
Cổ phiếu phổ thông	8.134.161	8.014.161
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành:	10.000 VND	

### Các quỹ của doanh nghiệp

	31/12/2010 (VND)	01/01/2010 (VND)
Quỹ đầu tư phát triển	17.636.370.157	3.632.798.807
Quỹ dự phòng tài chính	3.837.898.950	2.170.332.066
<b>Cộng</b>	<b>21.474.269.107</b>	<b>5.803.130.873</b>

*Mục đích trích lập và sử dụng các quỹ để tái đầu tư sản xuất, dự phòng rủi ro tài chính.*

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG**

Địa chỉ: Số 01 Lương Định Của, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2010

**6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****6.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	2010 (VND)	2009 (VND)
<b>Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b><u>407.332.377.649</u></b>	<b><u>290.006.857.265</u></b>
Doanh thu bán hàng	406.743.655.625	290.001.402.720
Doanh thu cung cấp dịch vụ	588.722.024	5.454.545

**6.2. Các khoản giảm trừ doanh thu**

	2010 (VND)	2009 (VND)
<b>Tổng các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b><u>16.443.661.442</u></b>	<b><u>20.368.189.189</u></b>
Giảm giá hàng bán	1.369.718.892	2.481.703.700
Hàng bán bị trả lại	15.073.942.550	17.886.485.489

**6.3. Doanh thu thuần**

	2010 (VND)	2009 (VND)
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b><u>390.888.716.207</u></b>	<b><u>269.638.668.076</u></b>
Doanh thu thuần trao đổi sản phẩm hàng hoá	390.299.994.183	269.633.213.531
Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	588.722.024	5.454.545

**6.4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp**

	2010 (VND)	2009 (VND)
Giá vốn hàng hoá đã bán	266.217.863.179	186.772.236.204
Hoàn nhập DP giảm giá hàng tồn kho	<u>(407.516.761)</u>	<u>(857.938.661)</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>265.810.346.418</u></b>	<b><u>185.914.297.543</u></b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG

Địa chỉ: Số 01 Lương Định Của, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2010

### 6.5. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>2010</u> (VND)	<u>2009</u> (VND)
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	2.258.237.441	5.240.808.637
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	338.949.258	737.312.219
<b>Cộng</b>	<b><u>2.597.186.699</u></b>	<b><u>5.978.120.856</u></b>

### 6.6. Chi phí hoạt động tài chính

	<u>2010</u> (VND)	<u>2009</u> (VND)
Lãi tiền vay	97.107.952	34.493.497
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	449.319.514	386.304.887
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	210.005.900	(590.000.000)
Chi phí tư vấn phát hành cổ phiếu thường	-	82.500.000
Chi phí hoạt động tài chính khác	87.307.805	179.582.436
<b>Cộng</b>	<b><u>843.741.171</u></b>	<b><u>92.880.820</u></b>

### 6.7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	<u>2010</u> (VND)	<u>2009</u> (VND)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	14.408.457.373	7.077.220.121
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập của năm trước vào chi phí thuế TNHH của năm nay	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>14.408.457.373</u></b>	<b><u>7.077.220.121</u></b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN GIỒNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG

Địa chỉ: Số 01 Lương Định Của, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2010

### 7. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 7.1. Sự kiện quan trọng trong năm tài chính

Được sự ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 (tại Nghị quyết số 10/NQ-ĐHCĐ2010 ngày 21/3/2010) về việc đầu tư mua bán doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đã có nghị quyết số 08/NQ-HĐQT-CTG ngày 22/3/2010, nhất trí đầu tư vốn vào Công ty cổ phần Giồng cây trồng Hà Tây (HSC) (với điều kiện mua được từ 51% cổ phần hiện có của HSC trở lên để Công ty là người nắm giữ cổ phần chi phối và điều hành HSC).

Theo đó, đến ngày kết thúc năm tài chính (31/12/2010), Công ty đã hoàn tất việc mua 27.729 cổ phần (chiếm 48,74% vốn chủ sở hữu của HSC) với tổng giá trị đầu tư là 27.729.000.000 đồng (xem thuyết minh 5.10). Đồng thời Công ty đang hoàn tất thủ tục mua tiếp 2.879 cổ phần, nhằm nâng tỷ lệ nắm giữ cổ phần HSC của Công ty lên 53,80%.

#### 7.2. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Đến ngày 05/01/2011, Công ty đã hoàn tất việc mua tiếp 2.879 cổ phần nêu trên với tổng giá trị đầu tư là 2.879.000.000 đồng, nâng tỷ lệ nắm giữ cổ phần HSC của Công ty lên 53,80%. Theo đó, Công ty là người nắm giữ cổ phần chi phối và điều hành HSC.

Ngoài ra, không có sự kiện quan trọng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính cần phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong báo cáo tài chính.

#### 7.3. Thông tin so sánh

Số liệu được sử dụng để so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Công ty Cổ phần Giồng cây trồng Trung ương đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH BDO Việt Nam tại Hà Nội và đã được trình bày lại cho phù hợp với các hướng dẫn tại thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp.

Ngày 15 tháng 02 năm 2011

NGƯỜI LẬP

NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH

Q.TRƯỞNG PHÒNG TC - KT

PHAN THẾ TỶ

TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN KIM LIÊN